

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Epee A

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	LEUNG POK HOI	LTFC
2	CHEUNG TSUN LONG	HLMSS
3	CHOW TSZ HEI	TYYI1
3	CHU SUM WAI	TYYI1
5	CHEUNG SHU SUM	TSSS
6	WONG HO YIN	VC
7	CHUNG GAVIN	STC
8	CHAN CHI SHING	WSCSS
9	LEE CHUN LOK	STGSS
10	TAI HEI PUI	YKHLSS
11	CHAN TSZ FUNG	SSGSS
12	LEE KIN LUN	TPKMC
13	KWOK KA SEN	SSGSS
14	LO CHI NOK	YKHLSS
15	CHU KAM HUNG	SSGSS
16	LAU MARCUS	STC
17	TANG WING HIN	EC
18	WOO KA HEI	TPKMC
19	SEE WING HIN	HLMSS
20	CHAN CHUN ON	PSCSS
21	CHEUNG TSZ CHUN	SCGMC
22	FUNG CHIN FAI	BBSS
23	WAN CHIT WAI	BBSS
24	LUK KEI YIU	LTFC
25	LAW KAI CHUNG	CYMCASS
26	POON HIU KIN	CYMCASS
27	HO SING WING	STGSS
28	CHOI WING HEI	CYMCASS

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Epee A

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00 piste No 1

						V/M	ind.	HS	ranking	
WAN CHIT WAI	BBSS	0	4	V	2	1	1/5	-9	12	5
CHOW TSZ HEI	TYYI1	V		V	V	V	5/5	19	25	1
CHAN CHUN ON	PSCSS	V	1		V	0	2/5	-11	11	4
HO SING WING	STGSS	1	0	3		2	0/5	-19	6	6
CHUNG GAVIN	STC	V	1	V	V		3/5	4	18	3
LEUNG POK HOI	LTFC	V	4	V	V	V	4/5	16	24	2

Poule no 2 0:00 piste No 2

							V/M	ind.	HS	ranking	
SEE WING HIN	HLMSS		3	V	2	4	V	2/5	-1	19	4
CHAN CHI SHING	WSCSS	V		V	1	3	V	3/5	0	19	3
FUNG CHIN FAI	BBSS	2	4		0	3	V	1/5	-6	14	5
CHEUNG SHU SUM	TSSS	V	V	V		V	V	5/5	18	25	1
LEE CHUN LOK	STGSS	V	V4	V	3		V	4/5	7	22	2
POON HIU KIN	CYMCASS	3	3	0	1	0		0/5	-18	7	6

Poule no 3 0:00 piste No 3

							V/M	ind.	HS	ranking	
LUK KEI YIU	LTFC		1	0	1	V	3	1/5	-10	10	5
CHEUNG TSUN LONG	HLMSS	V		V	3	V	V	4/5	14	23	2
WOO KA HEI	TPKMC	V	3		1	V	3	2/5	2	17	4
CHU SUM WAI	TYYI1	V	V	V		V	V	5/5	19	25	1
CHOI WING HEI	CYMCASS	0	0	0	0		0	0/5	-25	0	6
CHAN TSZ FUNG	SSGSS	V	0	V	1	V		3/5	0	16	3

Poule no 4 0:00 piste No 4

							V/M	ind.	HS	ranking	
LEE KIN LUN	TPKMC		4	V	V	3		2/4	3	17	2
WONG HO YIN	VC	V		V	V	V		4/4	11	20	1
LAW KAI CHUNG	CYMCASS	1	1		1	0		0/4	-17	3	5
KWOK KA SEN	SSGSS	3	2	V		V		2/4	2	15	3
LO CHI NOK	YKHLSS	V	2	V	2			2/4	1	14	4

Poule no 5 0:00 piste No 5

							V/M	ind.	HS	ranking	
TAI HEI PUI	YKHLSS		V	V	V	3		3/4	8	18	1
CHU KAM HUNG	SSGSS	1		1	V	V		2/4	1	12	2
CHEUNG TSZ CHUN	SCGMC	0	V		4	4		1/4	-3	13	5
LAU MARCUS	STC	4	1	V		V		2/4	-2	15	3
TANG WING HIN	EC	V	0	V	3			2/4	-4	13	4

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Epee A

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	CHOW TSZ HEI	TYYI1	1.000	19	25	qualifier
1	CHU SUM WAI	TYYI1	1.000	19	25	qualifier
3	CHEUNG SHU SUM	TSSS	1.000	18	25	qualifier
4	WONG HO YIN	VC	1.000	11	20	qualifier
5	LEUNG POK HOI	LTFC	0.800	16	24	qualifier
6	CHEUNG TSUN LONG	HLMSS	0.800	14	23	qualifier
7	LEE CHUN LOK	STGSS	0.800	7	22	qualifier
8	TAI HEI PUI	YKHLSS	0.750	8	18	qualifier
9	CHUNG GAVIN	STC	0.600	4	18	qualifier
10	CHAN CHI SHING	WSCSS	0.600	0	19	qualifier
11	CHAN TSZ FUNG	SSGSS	0.600	0	16	qualifier
12	LEE KIN LUN	TPKMC	0.500	3	17	qualifier
13	KWOK KA SEN	SSGSS	0.500	2	15	qualifier
14	LO CHI NOK	YKHLSS	0.500	1	14	qualifier
15	CHU KAM HUNG	SSGSS	0.500	1	12	eliminated
16	LAU MARCUS	STC	0.500	-2	15	eliminated
17	TANG WING HIN	EC	0.500	-4	13	eliminated
18	WOO KA HEI	TPKMC	0.400	2	17	eliminated
19	SEE WING HIN	HLMSS	0.400	-1	19	eliminated
20	CHAN CHUN ON	PSCSS	0.400	-11	11	eliminated
21	CHEUNG TSZ CHUN	SCGMC	0.250	-3	13	eliminated
22	FUNG CHIN FAI	BBSS	0.200	-6	14	eliminated
23	WAN CHIT WAI	BBSS	0.200	-9	12	eliminated
24	LUK KEI YIU	LTFC	0.200	-10	10	eliminated
25	LAW KAI CHUNG	CYMCASS	0.000	-17	3	eliminated
26	POON HIU KIN	CYMCASS	0.000	-18	7	eliminated
27	HO SING WING	STGSS	0.000	-19	6	eliminated
28	CHOI WING HEI	CYMCASS	0.000	-25	0	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Epee A

Tableau of 16

1	CHU SUM WAI	TYYI1					
16			CHU SUM WAI				
9	CHUNG GAVIN	STC			CHU SUM WAI		
8	TAI HEI PUI	YKHLSS	CHUNG GAVIN		15/13		
5	LEUNG POK HOI	LTFC	15/10				
12	LEE KIN LUN	TPKMC	LEUNG POK HOI			LEUNG POK HOI	
13	KWOK KA SEN	SSGSS	15/8			15/9	
4	WONG HO YIN	VC	WONG HO YIN		LEUNG POK HOI		
3	CHEUNG SHU SUM	TSSS	15/3		15/4		
14	LO CHI NOK	YKHLSS	CHEUNG SHU SUM				LEUNG POK HOI
11	CHAN TSZ FUNG	SSGSS	15/10				15/13
6	CHEUNG TSUN LONG	HLMSS	CHEUNG TSUN LONG		CHEUNG TSUN LONG		
7	LEE CHUN LOK	STGSS	15/2		15/11		
10	CHAN CHI SHING	WSCSS	CHAN CHI SHING			CHEUNG TSUN LONG	
15			15/13			15/14	
2	CHOW TSZ HEI	TYYI1	CHOW TSZ HEI		CHOW TSZ HEI		
					15/1		

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Epee B

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	TSANG LOK HIN	TSSS
2	CHAN LOK HIM	EC
3	LI CHING HO	STC
3	LI TIN YUET	WSCSS
5	KAM CHUN HO	TYYI1
6	NG NICHOLAS	STC
7	LI PUI CHING	CPUSS
8	LEUNG CHRIS	STC
9	PANG CHEUK YIN	BBSS
9	SIN WAI LUNG	BBSS
11	LEE TSZ TO	LTFC
11	TSOI MAN YU	HLMSS
13	TAM YU CHUN	TPSSS
14	LEE SIU CHUNG	TYYI1
15	LEUNG YUE SHENG	LTFC
16	LI CHEUK ON	TPKMC
17	KWONG YAN MING	WSCSS
18	LO SING WA	YYC
19	LEUNG CHUN WAI	TYYI1
20	CHUNG HIN TIK	TYYI1
21	CHAN TSZ LOK	TPKMC
22	ZHOU YUTIAN	SSGSS
23	LAW KWAN PO	TMCSS
24	LAU CHI YUI	LSKC
25	LIU CHI WING	HLMSS
25	WU KA WING	SSGSS
27	LAM HO YIP	EC
28	LIU JIAYU	TPSSS
29	LAI MAN CHUNG	EC
30	YAU CHI WAN	WSCSS
31	LEUNG KIN HONG	SSGSS
32	XIA AU WUN	STC
33	CHENG HO YIN	HLMSS
33	TING LONG	STGSS
35	LO YIN TAT	LSKC
35	WAN CHI KAN	TPKMC
37	TSANG CHEUNG LAI	EC
38	LAW WING FUNG	LTFC
39	CHUNG CHI WAI	TPSSS
40	CHOW HAU WING	PYC
40	HO KAI YUI	PKC1
42	TANG TSZ HONG	BBSS
43	FONG YU	YKHLSS
43	LAU CHUN HON	CYMCASS
45	LAM CHUN TING	BBSS
45	YUAN MING TAO	TSSS

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Epee B

Poules, round no 1, page 1/2

Poule no 1 0:00 piste No 9

						V/M	ind.	HS	ranking		
LEUNG CHUN WAI	TYYI1	█	V	1	V	3	V	3/5	-1	19	3
CHUNG CHI WAI	TPSSS	3	█	2	2	0	V	1/5	-12	12	6
TSANG LOK HIN	TSSS	V	V	█	V	V	V	5/5	18	25	1
LAW WING FUNG	LTFC	4	V	1	█	3	3	1/5	-6	16	5
LO SING WA	YYC	V	V	0	V	█	3	3/5	2	18	2
LAI MAN CHUNG	EC	3	4	3	V	V	█	2/5	-1	20	4

Poule no 2 0:00 piste No 10

						V/M	ind.	HS	ranking		
CHAN LOK HIM	EC	█	1	V	V	V		3/4	9	16	2
KAM CHUN HO	TYYI1	V	█	V	V	V		4/4	15	20	1
LAU CHUN HON	CYMCASS	0	1	█	3	4		0/4	-12	8	5
XIA AU WUN	STC	1	2	V	█	3		1/4	-7	11	4
LIU JIAYU	TPSSS	1	1	V	V	█		2/4	-5	12	3

Poule no 3 0:00 piste No 11

						V/M	ind.	HS	ranking		
LI CHING HO	STC	█	V	V	V	V		4/4	10	20	1
LAU CHI YUI	LSKC	1	█	2	V	V		2/4	0	13	3
LEE SIU CHUNG	TYYI1	3	V	█	V	V		3/4	10	18	2
TING LONG	STGSS	4	0	0	█	V		1/4	-8	9	4
FONG YU	YKHLSS	2	3	1	2	█		0/4	-12	8	5

Poule no 4 0:00 piste No 12

						V/M	ind.	HS	ranking		
LI PUI CHING	CPUSS	█	V	V	V	4		3/4	7	19	2
YUAN MING TAO	TSSS	2	█	3	2	0		0/4	-13	7	5
LO YIN TAT	LSKC	1	V	█	2	1		1/4	-9	9	4
KWONG YAN MING	WSCSS	4	V	V	█	V		3/4	8	19	1
LEUNG YUE SHENG	LTFC	V	V	V	2	█		3/4	7	17	3

Poule no 5 0:00 piste No 13

						V/M	ind.	HS	ranking		
TSANG CHEUNG LAI	EC	█	0	V	1	1		1/4	-12	7	4
LEUNG CHRIS	STC	V	█	V	V	2		3/4	7	17	2
TANG TSZ HONG	BBSS	4	1	█	0	4		0/4	-11	9	5
CHUNG HIN TIK	TYYI1	V	4	V	█	3		2/4	6	17	3
TSOI MAN YU	HLMSS	V	V	V	V	█		4/4	10	20	1

Poule no 6 0:00 piste No 14

						V/M	ind.	HS	ranking		
TAM YU CHUN	TPSSS	█	4	V	V	V		3/4	10	19	2
LEE TSZ TO	LTFC	V	█	V	V	V		4/4	10	20	1
LI TIN YUET	WSCSS	3	4	█	V	V		2/4	2	17	3
WAN CHI KAN	TPKMC	1	1	2	█	V		1/4	-9	9	4
LAM CHUN TING	BBSS	0	1	3	3	█		0/4	-13	7	5

Poule no 7 0:00 piste No 15

						V/M	ind.	HS	ranking		
NG NICHOLAS	STC	█	V	V	V	V		4/4	7	20	1
LIU CHI WING	HLMSS	3	█	V4	V	2		2/4	-2	14	3
LEUNG KIN HONG	SSGSS	2	3	█	V	2		1/4	-5	12	4
HO KAI YUI	PKC1	4	3	3	█	4		0/4	-6	14	5
LI CHEUK ON	TPKMC	4	V	V	V	█		3/4	6	19	2

NT - Boys Epee B

Poules, round no 1, page 2/2

Poule no 8 0:00 piste No 16

					V/M	ind.	HS	ranking		
LAW KWAN PO	TMCSS	█	V	2	2	V	2/4	0	14	3
CHOW HAU WING	PYC	3	█	3	4	4	0/4	-6	14	5
PANG CHEUK YIN	BBSS	V	V	█	V	V	4/4	11	20	1
ZHOU YUTIAN	SSGSS	V	V	2	█	4	2/4	0	16	2
LAM HO YIP	EC	1	V	2	V	█	2/4	-5	13	4

Poule no 9 0:00 piste No 17

					V/M	ind.	HS	ranking		
WU KA WING	SSGSS	█	V	V	3	1	2/4	-2	14	3
CHAN TSZ LOK	TPKMC	4	█	V	V	3	2/4	4	17	2
CHENG HO YIN	HLMSS	2	1	█	V	1	1/4	-8	9	5
YAU CHI WAN	WSCSS	V	2	2	█	4	1/4	-5	13	4
SIN WAI LUNG	BBSS	V	V	V	V	█	4/4	11	20	1

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Epee B

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	TSANG LOK HIN	TSSS	1.000	18	25	qualifier
2	KAM CHUN HO	TYYII	1.000	15	20	qualifier
3	PANG CHEUK YIN	BBSS	1.000	11	20	qualifier
3	SIN WAI LUNG	BBSS	1.000	11	20	qualifier
5	LEE TSZ TO	LTFC	1.000	10	20	qualifier
5	LI CHING HO	STC	1.000	10	20	qualifier
5	TSOI MAN YU	HLMSS	1.000	10	20	qualifier
8	NG NICHOLAS	STC	1.000	7	20	qualifier
9	TAM YU CHUN	TPSSS	0.750	10	19	qualifier
10	LEE SIU CHUNG	TYYII	0.750	10	18	qualifier
11	CHAN LOK HIM	EC	0.750	9	16	qualifier
12	KWONG YAN MING	WSCSS	0.750	8	19	qualifier
13	LI PUI CHING	CPUSS	0.750	7	19	qualifier
14	LEUNG CHRIS	STC	0.750	7	17	qualifier
14	LEUNG YUE SHENG	LTFC	0.750	7	17	qualifier
16	LI CHEUK ON	TPKMC	0.750	6	19	qualifier
17	LO SING WA	YYC	0.600	2	18	qualifier
18	LEUNG CHUN WAI	TYYII	0.600	-1	19	qualifier
19	CHUNG HIN TIK	TYYII	0.500	6	17	qualifier
20	CHAN TSZ LOK	TPKMC	0.500	4	17	qualifier
21	LI TIN YUET	WSCSS	0.500	2	17	qualifier
22	ZHOU YUTIAN	SSGSS	0.500	0	16	qualifier
23	LAW KWAN PO	TMCSS	0.500	0	14	qualifier
24	LAU CHI YUI	LSKC	0.500	0	13	eliminated
25	LIU CHI WING	HLMSS	0.500	-2	14	eliminated
25	WU KA WING	SSGSS	0.500	-2	14	eliminated
27	LAM HO YIP	EC	0.500	-5	13	eliminated
28	LIU JIAYU	TPSSS	0.500	-5	12	eliminated
29	LAI MAN CHUNG	EC	0.400	-1	20	eliminated
30	YAU CHI WAN	WSCSS	0.250	-5	13	eliminated
31	LEUNG KIN HONG	SSGSS	0.250	-5	12	eliminated
32	XIA AU WUN	STC	0.250	-7	11	eliminated
33	CHENG HO YIN	HLMSS	0.250	-8	9	eliminated
33	TING LONG	STGSS	0.250	-8	9	eliminated
35	LO YIN TAT	LSKC	0.250	-9	9	eliminated
35	WAN CHI KAN	TPKMC	0.250	-9	9	eliminated
37	TSANG CHEUNG LAI	EC	0.250	-12	7	eliminated
38	LAW WING FUNG	LTFC	0.200	-6	16	eliminated
39	CHUNG CHI WAI	TPSSS	0.200	-12	12	eliminated
40	CHOW HAU WING	PYC	0.000	-6	14	eliminated
40	HO KAI YUI	PKC1	0.000	-6	14	eliminated
42	TANG TSZ HONG	BBSS	0.000	-11	9	eliminated
43	FONG YU	YKHLSS	0.000	-12	8	eliminated
43	LAU CHUN HON	CYMCASS	0.000	-12	8	eliminated
45	LAM CHUN TING	BBSS	0.000	-13	7	eliminated
45	YUAN MING TAO	TSSS	0.000	-13	7	eliminated

NT - Boys Epee B
Tableau of 32

1	TSANG LOK HIN	TSSS	TSANG LOK HIN			
32						
17	LO SING WA	YYC	LI CHEUK ON	TSANG LOK HIN		
16	LI CHEUK ON	TPKMC	15/11	15/13		
9	TAM YU CHUN	TPSSS	TAM YU CHUN	TSANG LOK HIN		
24				15/9		
25						
8	NG NICHOLAS	STC	NG NICHOLAS	NG NICHOLAS		
				15/14		
5	TSOI MAN YU	HLMSS	TSOI MAN YU		TSANG LOK HIN	
28					15/10	
21	LI TIN YUET	WSCSS	LI TIN YUET	LI TIN YUET		
12	KWONG YAN MING	WSCSS	15/12	15/8		
13	LI PUI CHING	CPUSS	LI PUI CHING	LI TIN YUET		
20	CHAN TSZ LOK	TPKMC	15/14	15/9		
29						
4	PANG CHEUK YIN	BBSS	PANG CHEUK YIN	LI PUI CHING		
				15/12		
3	SIN WAI LUNG	BBSS	SIN WAI LUNG			TSANG LOK HIN
30						15/4
19	CHUNG HIN TIK	TYYI1	LEUNG CHRIS	LEUNG CHRIS		
14	LEUNG CHRIS	STC	15/9	15/9		
11	CHAN LOK HIM	EC	CHAN LOK HIM	CHAN LOK HIM		
22	ZHOU YUTIAN	SSGSS	15/7	15/12		
27						
6	LEE TSZ TO	LTFC	LEE TSZ TO	CHAN LOK HIM		
				15/11		
7	LI CHING HO	STC	LI CHING HO		CHAN LOK HIM	
26					15/9	
23	LAW KWAN PO	TMCSS	LEE SIU CHUNG	LI CHING HO		
10	LEE SIU CHUNG	TYYI1	15/11	15/10		
15	LEUNG YUE SHENG	LTFC	LEUNG YUE SHENG	LI CHING HO		
18	LEUNG CHUN WAI	TYYI1	15/10	15/13		
31						
2	KAM CHUN HO	TYYI1	KAM CHUN HO	KAM CHUN HO		
				15/14		

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	TSUN SEBASTIAN	STC
2	YEUNG KWAN PUI	TYYYI
3	LAU YEE HANG	STC
3	TAI HONG CHING	HISHK
5	TAI YEUK TIN	WKFSPS
6	NG HONG WANG	BBSS
7	YIP KWOK HO	HLMSS
8	TSOI YIK HONG	HLMSS
9	FUNG CHING YIN	WSCSS
10	CHAN HOK CHUN	WSCSS
11	LAU KIT YU	STTTSS
11	TANG CHUNG HANG	BBSS
13	MA FAI SIU	LSKC
<hr/>		
14	CHEUNG TSUN HIN	TPSSS
15	CHOI LOK YIN	TYYYI
16	CHONG LIK PING	BBSS
16	NGAN YUK SHING	TPSSS
18	CHAN HO	WSCSS
19	FUNG PUN KIN	STMC
20	LAM SOLOMON	STC
21	LAM LOK YIN	BBSS
22	LO CHUNG HANG	HLMSS
23	PANG WING CHEONG	EC
24	TAM CHUNG HIN	TMCSS
25	KOK CHUN KIT	YYC
26	TAM KWAN HO	WSCSS

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Epee C

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00 piste No 11

						V/M	ind.	HS	ranking		
TAM CHUNG HIN	TMCSS	█	1	V4	4	1	1	1/5	-10	11	5
CHEUNG TSUN HIN	TPSSS	V	█	V	4	0	2	2/5	-2	16	4
TAM KWAN HO	WSCSS	1	2	█	3	1	1	0/5	-14	8	6
TSOI YIK HONG	HLMSS	V	V	V	█	2	2	3/5	-2	19	3
TSUN SEBASTIAN	STC	V	V	V3	V	█	V2	5/5	15	20	1
NG HONG WANG	BBSS	V	V	V	V	1	█	4/5	13	21	2

Poule no 2 0:00 piste No 12

						V/M	ind.	HS	ranking		
LAM SOLOMON	STC	█	4	V	1	1		1/4	-5	11	4
CHAN HOK CHUN	WSCSS	V	█	V	V	4		3/4	4	19	2
CHOI LOK YIN	TYII	4	4	█	V	4		1/4	-1	17	3
LAM LOK YIN	BBSS	V2	2	3	█	2		1/4	-7	9	5
TAI HONG CHING	HISHK	V	V	V	V	█		4/4	9	20	1

Poule no 3 0:00 piste No 13

						V/M	ind.	HS	ranking		
CHAN HO	WSCSS	█	0	3	V	4		1/4	-3	12	4
YEUNG KWAN PUI	TYII	V	█	V	V	V		4/4	15	20	1
LAU KIT YU	STTTSS	V	3	█	2	V		2/4	-1	15	2
PANG WING CHEONG	EC	0	0	V	█	2		1/4	-10	7	5
TANG CHUNG HANG	BBSS	V	2	3	V	█		2/4	-1	15	2

Poule no 4 0:00 piste No 14

						V/M	ind.	HS	ranking		
LO CHUNG HANG	HLMSS	█	0	V	1	2		1/4	-8	8	5
CHONG LIK PING	BBSS	V2	█	4	4	3		1/4	-2	13	3
FUNG PUN KIN	STMC	4	V	█	3	2		1/4	-5	14	4
TAI YEUK TIN	WKFPS	V	V	V	█	V		4/4	9	20	1
FUNG CHING YIN	WSCSS	V	V	V	3	█		3/4	6	18	2

Poule no 5 0:00 piste No 15

						V/M	ind.	HS	ranking		
MA FAI SIU	LSKC	█	V	0	V	2		2/4	-3	12	3
KOK CHUN KIT	YYC	3	█	1	0	4		0/4	-12	8	5
LAU YEE HANG	STC	V	V	█	V	V		4/4	13	20	1
NGAN YUK SHING	TPSSS	2	V	4	█	2		1/4	-2	13	4
YIP KWOK HO	HLMSS	V	V	2	V	█		3/4	4	17	2

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Epee C

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	TSUN SEBASTIAN	STC	1.000	15	20	qualifier
1	YEUNG KWAN PUI	TYYII	1.000	15	20	qualifier
3	LAU YEE HANG	STC	1.000	13	20	qualifier
4	TAI HONG CHING	HISHK	1.000	9	20	qualifier
4	TAI YEUK TIN	WKFSPP	1.000	9	20	qualifier
6	NG HONG WANG	BBSS	0.800	13	21	qualifier
7	FUNG CHING YIN	WSCSS	0.750	6	18	qualifier
8	CHAN HOK CHUN	WSCSS	0.750	4	19	qualifier
9	YIP KWOK HO	HLMSS	0.750	4	17	qualifier
10	TSOI YIK HONG	HLMSS	0.600	-2	19	qualifier
11	LAU KIT YU	STTTSS	0.500	-1	15	qualifier
11	TANG CHUNG HANG	BBSS	0.500	-1	15	qualifier
13	MA FAI SIU	LSKC	0.500	-3	12	qualifier
14	CHEUNG TSUN HIN	TPSSS	0.400	-2	16	eliminated
15	CHOI LOK YIN	TYYII	0.250	-1	17	eliminated
16	CHONG LIK PING	BBSS	0.250	-2	13	eliminated
16	NGAN YUK SHING	TPSSS	0.250	-2	13	eliminated
18	CHAN HO	WSCSS	0.250	-3	12	eliminated
19	FUNG PUN KIN	STMC	0.250	-5	14	eliminated
20	LAM SOLOMON	STC	0.250	-5	11	eliminated
21	LAM LOK YIN	BBSS	0.250	-7	9	eliminated
22	LO CHUNG HANG	HLMSS	0.250	-8	8	eliminated
23	PANG WING CHEONG	EC	0.250	-10	7	eliminated
24	TAM CHUNG HIN	TMCSS	0.200	-10	11	eliminated
25	KOK CHUN KIT	YYC	0.000	-12	8	eliminated
26	TAM KWAN HO	WSCSS	0.000	-14	8	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Epee C

Tableau of 16

1	YEUNG KWAN PUI	TYII						
16			YEUNG KWAN PUI					
9	YIP KWOK HO	HLMS			YEUNG KWAN PUI			
8	CHAN HOK CHUN	WSCSS	YIP KWOK HO	15/12				
5	TAI YEUK TIN	WKFS		10/9			YEUNG KWAN PUI	
12	LAU KIT YU	STTTSS	TAI YEUK TIN				15/9	
13	MA FAI SIU	LSKC		15/5				
4	TAI HONG CHING	HISHK	TAI HONG CHING		TAI HONG CHING			
3	LAU YEE HANG	STC		15/6				TSUN SEBASTIAN
14			LAU YEE HANG					15/9
11	TANG CHUNG HANG	BBSS			LAU YEE HANG			
6	NG HONG WANG	BBSS	NG HONG WANG	15/9				
7	FUNG CHING YIN	WSCSS		15/8			TSUN SEBASTIAN	
10	TSOI YIK HONG	HLMS	TSOI YIK HONG				15/8	
15				15/11				
2	TSUN SEBASTIAN	STC	TSUN SEBASTIAN		TSUN SEBASTIAN			
				15/5				

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Foil A

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	CHAN WUN SANG	LTFC
2	HUNG CHEUNG TIN	LTPSS
3	FAN KA YIU	LSKC
3	MA HO CHI	LSKC
5	WONG HO JUN	BBSS
6	WONG HONG NAM	WSCSS
7	SIU FUNG YU	HLMSS
8	MAK KAN WAI	STGSS
9	SIU WING HEI	PLHKS
10	NG ANDRE	CYMCASS
11	TSING CHAN MAN	HLMSS
12	LEUNG MAN SHUN	CYMCASS
13	KEUNG YIU SHUN	CYMCASS
14	TANG MAN LIT	HLMSS
15	WONG CHUN CHEONG	BBSS
16	CHENG YAN YEE	YYC
17	LEUNG HIN	KSLC
18	WONG YIN WA	CZMC
19	LAI SHI LANG	SFXS
20	CHAN CHEUK HIN	YKHLSS
21	MIU CHUN HONG	SFXS
22	TANG HO HIN	LSKC
23	KONG PANG KIT	NYSS
24	CHENG TSZ CHING	LPSMC
25	TSANG KWUN HIN	LPSMC
26	CHAN TSZ HO	LPSMC
27	YEUNG TSZ KIN	SCGMC
28	LI SAU KIN	ICS

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Foil A

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00 piste No 4

						V/M	ind.	HS	ranking		
CHAN TSZ HO	LPSMC	█	0	1	1	0	4	0/5	-19	6	6
FAN KA YIU	LSKC	V	█	V	V	2	V	4/5	15	22	2
MIU CHUN HONG	SFXS	V	1	█	4	0	4	1/5	-7	14	5
TSING CHAN MAN	HLMSS	V	1	V	█	2	V	3/5	0	18	3
CHAN WUN SANG	LTFC	V	V	V	V	█	V	5/5	21	25	1
WONG YIN WA	CZMC	V	0	V	3	0	█	2/5	-10	13	4

Poule no 2 0:00 piste No 5

								V/M	ind.	HS	ranking
TSANG KWUN HIN	LPSMC	█	3	2	1	1	0	0/5	-17	7	6
KONG PANG KIT	NYSS	V4	█	2	3	0	0	1/5	-14	9	5
WONG CHUN CHEONG	BBSS	V	V	█	4	2	1	2/5	-2	17	4
LEUNG MAN SHUN	CYMCASS	V	V	V	█	0	0	3/5	-3	15	3
SIU FUNG YU	HLMSS	V	V	V	V	█	1	4/5	13	21	2
MA HO CHI	LSKC	V	V	V	V	V	█	5/5	23	25	1

Poule no 3 0:00 piste No 6

								V/M	ind.	HS	ranking
TANG MAN LIT	HLMSS	█	4	4	2	V	V	2/5	1	20	3
CHENG YAN YEE	YYC	V	█	V	1	2	4	2/5	-6	17	4
TANG HO HIN	LSKC	V	4	█	0	3	3	1/5	-9	15	6
WONG HO JUN	BBSS	V	V	V	█	V	V	5/5	19	25	1
NG ANDRE	CYMCASS	2	V	V	1	█	V	3/5	3	18	2
LEUNG HIN	KSLC	2	V	V	2	0	█	2/5	-8	14	5

Poule no 4 0:00 piste No 13

								V/M	ind.	HS	ranking
WONG HONG NAM	WSCSS	█	X	V	V	V		3/3	10	15	1
LI SAU KIN	ICS	A	█	A	A	A		aband			5
LAI SHI LANG	SFXS	1	X	█	V	0		1/3	-4	6	3
CHENG TSZ CHING	LPSMC	1	X	0	█	1		0/3	-13	2	4
MAK KAN WAI	STGSS	3	X	V	V	█		2/3	7	13	2

Poule no 5 0:00 piste No 17

								V/M	ind.	HS	ranking
YEUNG TSZ KIN	SCGMC	█	1	0	0	0		0/4	-19	1	5
SIU WING HEI	PLHKS	V	█	V	1	V		3/4	6	16	2
KEUNG YIU SHUN	CYMCASS	V	0	█	4	V		2/4	0	14	3
HUNG CHEUNG TIN	LTPSS	V	V	V	█	V		4/4	14	20	1
CHAN CHEUK HIN	YKHLSS	V	4	4	1	█		1/4	-1	14	4

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Foil A

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	MA HO CHI	LSKC	1.000	23	25	qualifier
2	CHAN WUN SANG	LTFC	1.000	21	25	qualifier
3	WONG HO JUN	BBSS	1.000	19	25	qualifier
4	HUNG CHEUNG TIN	LTPSS	1.000	14	20	qualifier
5	WONG HONG NAM	WSCSS	1.000	10	15	qualifier
6	FAN KA YIU	LSKC	0.800	15	22	qualifier
7	SIU FUNG YU	HLMSS	0.800	13	21	qualifier
8	SIU WING HEI	PLHKS	0.750	6	16	qualifier
9	MAK KAN WAI	STGSS	0.667	7	13	qualifier
10	NG ANDRE	CYMCASS	0.600	3	18	qualifier
11	TSING CHAN MAN	HLMSS	0.600	0	18	qualifier
12	LEUNG MAN SHUN	CYMCASS	0.600	-3	15	qualifier
13	KEUNG YIU SHUN	CYMCASS	0.500	0	14	qualifier
14	TANG MAN LIT	HLMSS	0.400	1	20	qualifier
15	WONG CHUN CHEONG	BBSS	0.400	-2	17	eliminated
16	CHENG YAN YEE	YYC	0.400	-6	17	eliminated
17	LEUNG HIN	KSLC	0.400	-8	14	eliminated
18	WONG YIN WA	CZMC	0.400	-10	13	eliminated
19	LAI SHI LANG	SFXS	0.333	-4	6	eliminated
20	CHAN CHEUK HIN	YKHLSS	0.250	-1	14	eliminated
21	MIU CHUN HONG	SFXS	0.200	-7	14	eliminated
22	TANG HO HIN	LSKC	0.200	-9	15	eliminated
23	KONG PANG KIT	NYSS	0.200	-14	9	eliminated
24	CHENG TSZ CHING	LPSMC	0.000	-13	2	eliminated
25	TSANG KWUN HIN	LPSMC	0.000	-17	7	eliminated
26	CHAN TSZ HO	LPSMC	0.000	-19	6	eliminated
27	YEUNG TSZ KIN	SCGMC	0.000	-19	1	eliminated
28	LI SAU KIN	ICS	abandon1			abandonment

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Foil A

Tableau of 16

1	MA HO CHI	LSKC					
16			MA HO CHI				
9	MAK KAN WAI	STGSS		MA HO CHI			
8	SIU WING HEI	PLHKS	MAK KAN WAI	15/5			
			15/3				
5	WONG HONG NAM	WSCSS			HUNG CHEUNG TIN		
12	LEUNG MAN SHUN	CYMCASS	WONG HONG NAM		15/4		
			15/7				
13	KEUNG YIU SHUN	CYMCASS		HUNG CHEUNG TIN			
				15/5			
4	HUNG CHEUNG TIN	LTPSS	HUNG CHEUNG TIN				
			15/3				
3	WONG HO JUN	BBSS					CHAN WUN SANG
14	TANG MAN LIT	HLMSS	WONG HO JUN				15/5
			15/10				
11	TSING CHAN MAN	HLMSS		FAN KA YIU			
6	FAN KA YIU	LSKC	FAN KA YIU	15/8			
			15/10				
7	SIU FUNG YU	HLMSS			CHAN WUN SANG		
10	NG ANDRE	CYMCASS	SIU FUNG YU		15/1		
			15/6				
15				CHAN WUN SANG			
				15/0			
2	CHAN WUN SANG	LTFC	CHAN WUN SANG				

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	LUK FU WAI	HLMSS
2	FAN KA YEUNG	LSKC
3	CHOR HIU LUNG	TSSS
3	LEE YUK WAI	CBTMSS
5	CHENG SUNG LUEN	PKC2
6	LAI TIN HO	SPKC
7	MOK CHIK HO	HLMSS
8	HO HAU HEI	SFXS
9	CHIU YUK LAM	WKFSPS
10	LEUNG HO MAN	PKC1
11	TANG LAP	KYDC
12	YUNG LONG TING	LTFC
13	CHEUNG TIN YAT	SFXS
14	NG NGON CHUNG	LSKC
15	CHEUNG NGO CHUN	LSKC
16	KEUNG CHEUK YIU	LCWC
17	WONG CHI YAT	PKC2
18	KAN TO	KYC
19	CHIU WAI SHING	SCGMC
20	LEUNG YI PO	SFXS
21	YU YAT HEI	CPUSS
22	CHAN MAN CHUN	TPKMC
23	TAM HO WAH	SCGMC
24	TANG HANS	TSSS
25	LIU PO LAM	SSGSS
26	WONG CHONG KIN	CYMCASS
27	CHENG CHI HO	TPKMC
27	CHOI KIN ON	YYC
29	LIAO HON LAM	CZMC
30	CHAN CHUN YIN	TPKMC
31	CHOY KWAN YIN	YYC
32	AU YEUNG TSZ CHUNG	YKHLSS
33	WONG CHUN HEI	HLMSS
34	TANG KA HUEN	TPKMC
35	TSE HON LAM	CWCC
36	LAI CHUN KIT	CZMC
37	YEUNG HOI HO	HLMSS
38	CHENG HO WAN	SSGSS
38	NG LAI HIN	SCGMC
40	LEE CHI YIU	BBSS
41	LUN WAI HANG	HFTC
42	LUI KA CHEUK	PKC2
43	LI CHO CHAK	SSGSS
44	AU YAT LAM	CZMC
45	LAU WAI KI	SCGMC
46	LAM CHI MING	SSGSS
46	NG MAN HOI	WKFSPS

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Foil B

Poules, round no 1, page 1/2

Poule no 1 0:00 piste No 9

						V/M	ind.	HS	ranking		
NG LAI HIN	SCGMC	█	1	4	0	0	V	1/5	-10	10	6
CHAN MAN CHUN	TPKMC	V	█	V	1	V	3	3/5	1	19	3
LAI CHUN KIT	CZMC	V	4	█	3	2	3	1/5	-7	17	5
LEE YUK WAI	CBTMSS	V	V	V	█	4	V	4/5	14	24	1
FAN KA YEUNG	LSKC	V	3	V	V	█	V	4/5	9	23	2
WONG CHUN HEI	HLMSS	0	V	V	1	3	█	2/5	-7	14	4

Poule no 2 0:00 piste No 10

							V/M	ind.	HS	ranking	
LAI TIN HO	SPKC	█	V	V	V	3	V	4/5	13	23	2
CHENG CHI HO	TPKMC	2	█	2	V	0	V	2/5	-3	14	4
HO HAU HEI	SFXS	3	V	█	V	0	V	3/5	3	18	3
NG MAN HOI	WKFSPS	0	0	1	█	3	0	0/5	-21	4	6
LUK FU WAI	HLMSS	V	V	V	V	█	V	5/5	18	25	1
CHENG HO WAN	SSGSS	0	2	2	V	1	█	1/5	-10	10	5

Poule no 3 0:00 piste No 11

							V/M	ind.	HS	ranking	
KAN TO	KYC	█	0	V	V	V	V	4/5	6	20	3
NG NGON CHUNG	LSKC	V	█	0	V	V	V	4/5	11	20	2
TANG LAP	KYDC	4	V	█	V	V	V	4/5	18	24	1
YEUNG HOI HO	HLMSS	2	3	1	█	V	3	1/5	-9	14	5
LI CHO CHAK	SSGSS	1	1	0	3	█	3	0/5	-17	8	6
TANG KA HUEN	TPKMC	2	0	0	V	V	█	2/5	-9	12	4

Poule no 4 0:00 piste No 12

							V/M	ind.	HS	ranking	
CHIU WAI SHING	SCGMC	█	2	V	V	V	V	4/5	4	22	2
WONG CHI YAT	PKC2	V	█	V	V	V	4	4/5	12	24	1
LUN WAI HANG	HFTC	2	1	█	V	3	0	1/5	-12	11	6
CHOR HIU LUNG	TSSS	4	4	3	█	V	V	2/5	0	21	4
LEE CHI YIU	BBSS	3	0	V	3	█	1	1/5	-11	12	5
MOK CHIK HO	HLMSS	4	V	V	3	V	█	3/5	7	22	3

Poule no 5 0:00 piste No 13

							V/M	ind.	HS	ranking	
CHAN CHUN YIN	TPKMC	█	V	V	1	0	4	2/5	-6	15	5
CHOI KIN ON	YYC	3	█	V	0	1	V	2/5	-3	14	4
LAM CHI MING	SSGSS	3	0	█	1	0	0	0/5	-21	4	6
CHEUNG TIN YAT	SFXS	V	V	V	█	2	V	4/5	11	22	2
CHENG SUNG LUEN	PKC2	V	V	V	V	█	V	5/5	22	25	1
WONG CHONG KIN	CYMCASS	V	2	V	4	0	█	2/5	-3	16	3

Poule no 6 0:00 piste No 14

							V/M	ind.	HS	ranking	
LIAO HON LAM	CZMC	█	4	V	V	1	0	2/5	-5	15	4
AU YEUNG TSZ CHUNG	YKHLSS	V	█	1	V	1	3	2/5	-7	15	5
TANG HANS	TSSS	4	V	█	V	4	3	2/5	5	21	3
LAU WAI KI	SCGMC	1	3	0	█	1	1	0/5	-19	6	6
LEUNG HO MAN	PKC1	V	V	V	V	█	V	5/5	14	25	1
YUNG LONG TING	LTFC	V	V	V	V	4	█	4/5	12	24	2

NT - Boys Foil B

Poules, round no 1, page 2/2

Poule no 7 0:00 piste No 15

AU YAT LAM	CZMC	█	4	0	0	0	3	V/M	ind.	HS	ranking
CHOY KWAN YIN	YYC	V	█	0	V	3	3	0/5	-18	7	6
YU YAT HEI	CPUSS	V	V	█	3	3	V	2/5	-7	16	5
LIU PO LAM	SSGSS	V	4	V	█	1	1	3/5	9	21	2
CHIU YUK LAM	WKFSPS	V	V	V	V	█	V	2/5	-2	16	4
TAM HO WAH	SCGMC	V	V	2	V	1	█	5/5	17	25	1
		V	V	2	V	1	█	3/5	1	18	3

Poule no 8 0:00 piste No 16

CHEUNG NGO CHUN	LSKC	█	V	V	V	4		V/M	ind.	HS	ranking
TSE HON LAM	CWCC	1	█	0	V	3		3/4	10	19	1
LEUNG YI PO	SFXS	2	V	█	V	V		1/4	-7	9	4
LUI KA CHEUK	PKC2	1	1	3	█	0		3/4	6	17	3
KEUNG CHEUK YIU	LCWC	V	V	3	V	█		0/4	-15	5	5
		V	V	3	V	█		3/4	6	18	2

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Foil B

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	CHENG SUNG LUEN	PKC2	1.000	22	25	qualifier
2	LUK FU WAI	HLMSS	1.000	18	25	qualifier
3	CHIU YUK LAM	WKFSPS	1.000	17	25	qualifier
4	LEUNG HO MAN	PKC1	1.000	14	25	qualifier
5	TANG LAP	KYDC	0.800	18	24	qualifier
6	LEE YUK WAI	CBTMSS	0.800	14	24	qualifier
7	LAI TIN HO	SPKC	0.800	13	23	qualifier
8	WONG CHI YAT	PKC2	0.800	12	24	qualifier
8	YUNG LONG TING	LTFC	0.800	12	24	qualifier
10	CHEUNG TIN YAT	SFXS	0.800	11	22	qualifier
11	NG NGON CHUNG	LSKC	0.800	11	20	qualifier
12	FAN KA YEUNG	LSKC	0.800	9	23	qualifier
13	KAN TO	KYC	0.800	6	20	qualifier
14	CHIU WAI SHING	SCGMC	0.800	4	22	qualifier
15	CHEUNG NGO CHUN	LSKC	0.750	10	19	qualifier
16	KEUNG CHEUK YIU	LCWC	0.750	6	18	qualifier
17	LEUNG YI PO	SFXS	0.750	6	17	qualifier
18	YU YAT HEI	CPUSS	0.600	9	21	qualifier
19	MOK CHIK HO	HLMSS	0.600	7	22	qualifier
20	HO HAU HEI	SFXS	0.600	3	18	qualifier
21	CHAN MAN CHUN	TPKMC	0.600	1	19	qualifier
22	TAM HO WAH	SCGMC	0.600	1	18	qualifier
23	TANG HANS	TSSS	0.400	5	21	qualifier
24	CHOR HIU LUNG	TSSS	0.400	0	21	qualifier
25	LIU PO LAM	SSGSS	0.400	-2	16	elimenated
26	WONG CHONG KIN	CYMCASS	0.400	-3	16	elimenated
27	CHENG CHI HO	TPKMC	0.400	-3	14	elimenated
27	CHOI KIN ON	YYC	0.400	-3	14	elimenated
29	LIAO HON LAM	CZMC	0.400	-5	15	elimenated
30	CHAN CHUN YIN	TPKMC	0.400	-6	15	elimenated
31	CHOY KWAN YIN	YYC	0.400	-7	16	elimenated
32	AU YEUNG TSZ CHUNG	YKHLSS	0.400	-7	15	elimenated
33	WONG CHUN HEI	HLMSS	0.400	-7	14	elimenated
34	TANG KA HUEN	TPKMC	0.400	-9	12	elimenated
35	TSE HON LAM	CWCC	0.250	-7	9	elimenated
36	LAI CHUN KIT	CZMC	0.200	-7	17	elimenated
37	YEUNG HOI HO	HLMSS	0.200	-9	14	elimenated
38	CHENG HO WAN	SSGSS	0.200	-10	10	elimenated
38	NG LAI HIN	SCGMC	0.200	-10	10	elimenated
40	LEE CHI YIU	BBSS	0.200	-11	12	elimenated
41	LUN WAI HANG	HFTC	0.200	-12	11	elimenated
42	LUI KA CHEUK	PKC2	0.000	-15	5	elimenated
43	LI CHO CHAK	SSGSS	0.000	-17	8	elimenated
44	AU YAT LAM	CZMC	0.000	-18	7	elimenated
45	LAU WAI KI	SCGMC	0.000	-19	6	elimenated
46	LAM CHI MING	SSGSS	0.000	-21	4	elimenated
46	NG MAN HOI	WKFSPS	0.000	-21	4	elimenated

NT - Boys Foil B
Tableau of 32

1	CHENG SUNG LUEN	PKC2	CHENG SUNG LUEN			
32				CHENG SUNG LUEN		
17	LEUNG YI PO	SFXS	KEUNG CHEUK YIU	15/6		
16	KEUNG CHEUK YIU	LCWC	15/10		CHOR HIU LUNG	
9	WONG CHI YAT	PKC2	CHOR HIU LUNG		15/14	
24	CHOR HIU LUNG	TSSS	15/11	CHOR HIU LUNG		
25						
8	YUNG LONG TING	LTFC	YUNG LONG TING	15/12		
5	TANG LAP	KYDC	TANG LAP			FAN KA YEUNG
28						15/9
21	CHAN MAN CHUN	TPKMC	FAN KA YEUNG	15/12		
12	FAN KA YEUNG	LSKC	15/0		FAN KA YEUNG	
13	KAN TO	KYC	HO HAU HEI		15/12	
20	HO HAU HEI	SFXS	15/5	HO HAU HEI		
29						
4	LEUNG HO MAN	PKC1	LEUNG HO MAN	15/14		
3	CHIU YUK LAM	WKFSPS	CHIU YUK LAM			LUK FU WAI
30						15/11
19	MOK CHIK HO	HLMSS	MOK CHIK HO	13/12		
14	CHIU WAI SHING	SCGMC	15/13		LEE YUK WAI	
11	NG NGON CHUNG	LSKC	NG NGON CHUNG		15/9	
22	TAM HO WAH	SCGMC	15/3	LEE YUK WAI		
27						
6	LEE YUK WAI	CBTMSS	LEE YUK WAI	15/6		
7	LAI TIN HO	SPKC	LAI TIN HO			LUK FU WAI
26						15/10
23	TANG HANS	TSSS	CHEUNG TIN YAT	15/3		
10	CHEUNG TIN YAT	SFXS	15/14		LUK FU WAI	
15	CHEUNG NGO CHUN	LSKC	CHEUNG NGO CHUN		15/8	
18	YU YAT HEI	CPUSS	15/8	LUK FU WAI		
31						
2	LUK FU WAI	HLMSS	LUK FU WAI	15/12		

Overall ranking (ordered by ranking), page 1/2

ranking	name and first name	club
1	YEUNG LONG CHING	JCTIC
2	CHAN LEUNG HO	LTFC
3	CHUNG KING YAT	TSSS
3	LAM MAN HO	YTTMC
5	WONG CHUN HIM	TSSS
5	WONG MAN YIN	MKPMC
7	MAK YUI HO	NYSS
8	CHAN CHUNG	WKFSPS
9	CHOI SHUN HEI	STC
10	MA SZE LONG	BLMCSS
11	WONG KA FUNG	TPKMC
12	CHAN HIN LAM	WKFSPS
13	NG WAI HANG	WKFSPS
14	TSANG SHUN LONG	RC
15	YU CHEUK LAM	TYTC
16	TSE KA HIM	VC
17	FU CHUEN CHING	SFXS
18	WAI TSZ HO	TSSS
19	HUI KWAN YU	FLSS
20	NGAO TSAN SING	STMC
21	TSOI WAI HO	PKC1
22	KWONG ALEXANDER	TMCSS
23	TAM YU LAM	BBSS
24	PAK KA HO	SFXS
25	WONG CHEUK HANG	SSGSS
26	WONG TSZ PUI	TPKMC
27	CHAN TSZ KWAN	BBSS
28	LAU KO LIN	SSGSS
29	NG WING YIU	WSCSS
30	FONG CHEUK YIN	KSLC
31	LI WAN TIK	CZMC
32	LI NGO YIN	TKPSS
33	TAM KA CHUN	SFXS
34	SUM PO CHEUNG	TSSS
35	CHUANG KWAN IP	VC
36	FU SZE LOK	KCCST
37	LEUNG CHEUK SING	SCGMC
38	CHEUNG CHI SHING	KSLC
39	CHEUNG PAK CHUEN	TMCSS
40	WONG PO WING	TMCSS
41	LI CHI TAT	WSCSS
42	WONG YU TING	KCMC
43	KWAN TSZ CHUN	TKPSS
44	LO HO CHING	TYTC
45	PUN MING YAN	KSLC
46	LEUNG CHUN HEI	TPKMC
47	WONG HON TING	BBSS
48	MA CHIU TUNG	PKC1
49	LUK CHI HIM	BBSS
50	SIU TING CHUNG	KSLC
51	LEUNG YIU SUM	SCGMC
52	TAM KING LUN	YKHLSS

NT - Boys Foil C

Overall ranking (ordered by ranking), page 2/2

ranking	name and first name	club
53	SHING HOI YIU	SSGSS
54	LEUNG CHI MING	TMCSS
55	IP WING HONG	PKC1
56	LI CHEUK HIN	SSGSS
57	WONG KING CHUEN	SCGMC

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Foil C

Poules, round no 1, page 1/2

Poule no 1 0:00 piste No 1

						V/M	ind.	HS	ranking		
CHUNG KING YAT	TSSS	█	V	V	V	V	1	4/5	8	21	2
HUI KWAN YU	FLSS	1	█	V	V	V	V	4/5	7	21	3
SIU TING CHUNG	KSLC	3	1	█	3	4	1	0/5	-13	12	6
FU SZE LOK	KCCST	0	3	V	█	V	0	2/5	-8	13	4
WONG HON TING	BBSS	4	2	V	3	█	0	1/5	-10	14	5
MA SZE LONG	BLMCSS	V	3	V	V	V	█	4/5	16	23	1

Poule no 2 0:00 piste No 2

								V/M	ind.	HS	ranking
LEUNG YIU SUM	SCGMC	█	3	3	3	2	0	0/5	-14	11	6
WONG CHEUK HANG	SSGSS	V	█	V4	V	0	0	3/5	-5	14	3
CHUANG KWAN IP	VC	V	3	█	V2	0	1	2/5	-7	11	4
LEUNG CHUN HEI	TPKMC	V	3	1	█	1	2	1/5	-8	12	5
WONG CHUN HIM	TSSS	V	V	V	V	█	V	5/5	21	25	1
FU CHUEN CHING	SFXS	V	V	V	V	1	█	4/5	13	21	2

Poule no 3 0:00 piste No 3

								V/M	ind.	HS	ranking
PUN MING YAN	KSLC	█	2	2	3	V	1	1/5	-8	13	5
YEUNG LONG CHING	JCTIC	V	█	V	V	V	V	5/5	23	25	1
PAK KA HO	SFXS	V	0	█	V	V	0	3/5	-4	15	3
SUM PO CHEUNG	TSSS	V	0	4	█	V	1	2/5	-4	15	4
LI CHEUK HIN	SSGSS	1	0	3	1	█	0	0/5	-20	5	6
CHAN HIN LAM	WKFSPS	V	0	V	V	V	█	4/5	13	20	2

Poule no 4 0:00 piste No 4

								V/M	ind.	HS	ranking
LI NGO YIN	TKPSS	█	4	V	V	1	1	2/5	-2	16	4
MAK YUI HO	NYSS	V	█	V	V	V	V	5/5	16	25	1
SHING HOI YIU	SSGSS	0	0	█	2	4	2	0/5	-17	8	6
LO HO CHING	TYTC	3	0	V	█	2	4	1/5	-8	14	5
TSE KA HIM	VC	V	1	V	V	█	1	3/5	0	17	3
WAI TSZ HO	TSSS	V	4	V	V	V	█	4/5	11	24	2

Poule no 5 0:00 piste No 5

								V/M	ind.	HS	ranking
LUK CHI HIM	BBSS	█	1	2	1	V	0	1/5	-13	9	5
NG WAI HANG	WKFSPS	V	█	V	V	V	1	4/5	11	21	2
YU CHEUK LAM	TYTC	V	4	█	V	V	2	3/5	8	21	3
CHEUNG CHI SHING	KSLC	V	0	0	█	V	0	2/5	-8	10	4
IP WING HONG	PKC1	2	0	1	2	█	1	0/5	-19	6	6
WONG MAN YIN	MKPMC	V	V	V	V	V	█	5/5	21	25	1

Poule no 6 0:00 piste No 6

								V/M	ind.	HS	ranking
WONG KA FUNG	TPKMC	█	V	V	2	V	V	4/5	13	22	2
MA CHIU TUNG	PKC1	1	█	1	0	V	3	1/5	-11	10	6
KWAN TSZ CHUN	TKPSS	1	V	█	0	2	4	1/5	-7	12	5
CHOI SHUN HEI	STC	V	V	V	█	V	V	5/5	22	25	1
LEUNG CHEUK SING	SCGMC	1	2	V3	0	█	V	2/5	-8	11	3
CHEUNG PAK CHUEN	TMCSS	1	V4	V	1	2	█	2/5	-9	13	4

NT - Boys Foil C

Poules, round no 1, page 2/2

Poule no 7 0:00 piste No 7

						V/M	ind.	HS	ranking	
LI WAN TIK	CZMC	0	4	V	4	V	2/5	2	18	4
LAM MAN HO	YTTMC	V		V	V	V	5/5	21	25	1
KWONG ALEXANDER	TMCSS	V	1		V	V	3/5	2	19	2
WONG KING CHUEN	SCGMC	1	0	0		1	0/5	-22	3	6
TAM KA CHUN	SFXS	V	2	3	V		2/5	-3	17	5
TAM YU LAM	BBSS	0	1	V	V	V	3/5	0	16	3

Poule no 8 0:00 piste No 8

						V/M	ind.	HS	ranking	
WONG TSZ PUI	TPKMC		4	4	V	V	2/4	6	18	2
TSOI WAI HO	PKC1	V		V	V	1	3/4	2	16	1
NG WING YIU	WSCSS	V	2		2	V	2/4	-2	14	4
LAU KO LIN	SSGSS	1	3	V		V	2/4	1	14	3
WONG PO WING	TMCSS	1	V	2	1		1/4	-7	9	5

Poule no 9 0:00 piste No 9

						V/M	ind.	HS	ranking	
CHAN TSZ KWAN	BBSS		3	V	V	1	2/4	3	14	3
CHAN CHUNG	WKFSPS	V		V	V	V	4/4	15	20	1
LEUNG CHI MING	TMCSS	1	0		2	0	0/4	-17	3	5
WONG YU TING	KCMC	0	0	V		0	1/4	-12	5	4
TSANG SHUN LONG	RC	V	2	V	V		3/4	11	17	2

Poule no 10 0:00 piste No 10

						V/M	ind.	HS	ranking	
CHAN LEUNG HO	LTFC		V	V	V	V	4/4	18	20	1
TAM KING LUN	YKHLSS	0		3	3	0	0/4	-14	6	5
NGAO TSAN SING	STMC	0	V		V	V	3/4	6	15	2
FONG CHEUK YIN	KSLC	2	V	1		V	2/4	-3	13	3
LI CHI TAT	WSCSS	0	V	0	3		1/4	-7	8	4

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Foil C

Ranking, round no 1 (ordered by ranking), page 1/2

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	YEUNG LONG CHING	JCTIC	1.000	23	25	qualifier
2	CHOI SHUN HEI	STC	1.000	22	25	qualifier
3	LAM MAN HO	YTTMC	1.000	21	25	qualifier
3	WONG CHUN HIM	TSSS	1.000	21	25	qualifier
3	WONG MAN YIN	MKPMC	1.000	21	25	qualifier
6	CHAN LEUNG HO	LTFC	1.000	18	20	qualifier
7	MAK YUI HO	NYSS	1.000	16	25	qualifier
8	CHAN CHUNG	WKFSPS	1.000	15	20	qualifier
9	MA SZE LONG	BLMCSS	0.800	16	23	qualifier
10	WONG KA FUNG	TPKMC	0.800	13	22	qualifier
11	FU CHUEN CHING	SFXS	0.800	13	21	qualifier
12	CHAN HIN LAM	WKFSPS	0.800	13	20	qualifier
13	WAI TSZ HO	TSSS	0.800	11	24	qualifier
14	NG WAI HANG	WKFSPS	0.800	11	21	qualifier
15	CHUNG KING YAT	TSSS	0.800	8	21	qualifier
16	HUI KWAN YU	FLSS	0.800	7	21	qualifier
17	TSANG SHUN LONG	RC	0.750	11	17	qualifier
18	NGAO TSAN SING	STMC	0.750	6	15	qualifier
19	TSOI WAI HO	PKC1	0.750	2	16	qualifier
20	YU CHEUK LAM	TYTC	0.600	8	21	qualifier
21	KWONG ALEXANDER	TMCSS	0.600	2	19	qualifier
22	TSE KA HIM	VC	0.600	0	17	qualifier
23	TAM YU LAM	BBSS	0.600	0	16	qualifier
24	PAK KA HO	SFXS	0.600	-4	15	qualifier
25	WONG CHEUK HANG	SSGSS	0.600	-5	14	qualifier
26	WONG TSZ PUI	TPKMC	0.500	6	18	qualifier
27	CHAN TSZ KWAN	BBSS	0.500	3	14	qualifier
28	LAU KO LIN	SSGSS	0.500	1	14	qualifier
29	NG WING YIU	WSCSS	0.500	-2	14	qualifier
30	FONG CHEUK YIN	KSLC	0.500	-3	13	eliminated
31	LI WAN TIK	CZMC	0.400	2	18	eliminated
32	LI NGO YIN	TKPSS	0.400	-2	16	eliminated
33	TAM KA CHUN	SFXS	0.400	-3	17	eliminated
34	SUM PO CHEUNG	TSSS	0.400	-4	15	eliminated
35	CHUANG KWAN IP	VC	0.400	-7	11	eliminated
36	FU SZE LOK	KCCST	0.400	-8	13	eliminated
37	LEUNG CHEUK SING	SCGMC	0.400	-8	11	eliminated
38	CHEUNG CHI SHING	KSLC	0.400	-8	10	eliminated
39	CHEUNG PAK CHUEN	TMCSS	0.400	-9	13	eliminated
40	WONG PO WING	TMCSS	0.250	-7	9	eliminated
41	LI CHI TAT	WSCSS	0.250	-7	8	eliminated
42	WONG YU TING	KCMC	0.250	-12	5	eliminated
43	KWAN TSZ CHUN	TKPSS	0.200	-7	12	eliminated
44	LO HO CHING	TYTC	0.200	-8	14	eliminated
45	PUN MING YAN	KSLC	0.200	-8	13	eliminated
46	LEUNG CHUN HEI	TPKMC	0.200	-8	12	eliminated
47	WONG HON TING	BBSS	0.200	-10	14	eliminated
48	MA CHIU TUNG	PKC1	0.200	-11	10	eliminated
49	LUK CHI HIM	BBSS	0.200	-13	9	eliminated
50	SIU TING CHUNG	KSLC	0.000	-13	12	eliminated
51	LEUNG YIU SUM	SCGMC	0.000	-14	11	eliminated
52	TAM KING LUN	YKHLSS	0.000	-14	6	eliminated

NT - Boys Foil C

Ranking, round no 1 (ordered by ranking), page 2/2

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
53	SHING HOI YIU	SSGSS	0.000	-17	8	eliminated
54	LEUNG CHI MING	TMCSS	0.000	-17	3	eliminated
55	IP WING HONG	PKC1	0.000	-19	6	eliminated
56	LI CHEUK HIN	SSGSS	0.000	-20	5	eliminated
57	WONG KING CHUEN	SCGMC	0.000	-22	3	eliminated

NT - Boys Foil C

Tableau of 32

1	YEUNG LONG CHING	JCTIC	YEUNG LONG CHING			
32				YEUNG LONG CHING		
17	TSANG SHUN LONG	RC	TSANG SHUN LONG	11/3		
16	HUI KWAN YU	FLSS	15/7		YEUNG LONG CHING	
9	MA SZE LONG	BLMCSS	MA SZE LONG	15/6		
24	PAK KA HO	SFXS	15/3	CHAN CHUNG		
25	WONG CHEUK HANG	SSGSS	CHAN CHUNG	15/13		
8	CHAN CHUNG	WKFSPS	15/0			YEUNG LONG CHING
5	LAM MAN HO	YTTC	LAM MAN HO	15/7		
28	LAU KO LIN	SSGSS	15/0	LAM MAN HO		
21	KWONG ALEXANDE	TMCSS	CHAN HIN LAM	15/10		
12	CHAN HIN LAM	WKFSPS	15/2		LAM MAN HO	
13	WAI TSZ HO	TSSS	YU CHEUK LAM	15/6		
20	YU CHEUK LAM	TYTC	15/8	WONG MAN YIN		
29	NG WING YIU	WSCSS	WONG MAN YIN	15/9		
4	WONG MAN YIN	MKPMC	15/5			YEUNG LONG CHING
3	WONG CHUN HIM	TSSS	WONG CHUN HIM			15/12
30				WONG CHUN HIM		
19	TSOI WAI HO	PKC1	NG WAI HANG	15/12		
14	NG WAI HANG	WKFSPS	15/1		CHAN LEUNG HO	
11	FU CHUEN CHING	SFXS	TSE KA HIM	15/5		
22	TSE KA HIM	VC	15/12	CHAN LEUNG HO		
27	CHAN TSZ KWAN	BBSS	CHAN LEUNG HO	15/1		
6	CHAN LEUNG HO	LTFC	15/2			CHAN LEUNG HO
7	MAK YUI HO	NYSS	MAK YUI HO	15/4		
26	WONG TSZ PUI	TPKMC	15/2	MAK YUI HO		
23	TAM YU LAM	BBSS	WONG KA FUNG	15/4		
10	WONG KA FUNG	TPKMC	15/12		CHUNG KING YAT	
15	CHUNG KING YAT	TSSS	CHUNG KING YAT	15/7		
18	NGAO TSAN SING	STMC	15/4	CHUNG KING YAT		
31				15/8		
2	CHOI SHUN HEI	STC	CHOI SHUN HEI			

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Sabre A

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	CHAN CHEUK HIM	LTFC
2	CHAN WAI LOK	KCCST
3	CHENG LONG WAI	TSSS
3	WONG LONG KEI	LTFC
5	TANG WAI LOK	CZMC
6	WONG MAN HOI	LTFC
7	TAO PAK HIN	CZMC
8	TSANG HO FUNG	LTFC
9	WONG KIN LOK	EC
10	TSUI CHUN ON	CZMC

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Sabre A

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
WONG MAN HOI	LTFC	<input type="checkbox"/>	2	V	2	V	2/4	-2	14	3
CHAN CHEUK HIM	LTFC	V	<input type="checkbox"/>	V	V	V	4/4	17	20	1
TANG WAI LOK	CZMC	4	1	<input type="checkbox"/>	V	V	2/4	0	15	2
TAO PAK HIN	CZMC	V	0	2	<input type="checkbox"/>	3	1/4	-7	10	4
WONG KIN LOK	EC	2	0	3	V	<input type="checkbox"/>	1/4	-8	10	5

Poule no 2 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
TSANG HO FUNG	LTFC	<input type="checkbox"/>	3	1	0	V	1/4	-7	9	4
WONG LONG KEI	LTFC	V	<input type="checkbox"/>	3	1	V	2/4	0	14	3
CHENG LONG WAI	TSSS	V	V	<input type="checkbox"/>	V	V	4/4	12	20	1
CHAN WAI LOK	KCCST	V	V	3	<input type="checkbox"/>	V	3/4	10	18	2
TSUI CHUN ON	CZMC	1	1	1	2	<input type="checkbox"/>	0/4	-15	5	5

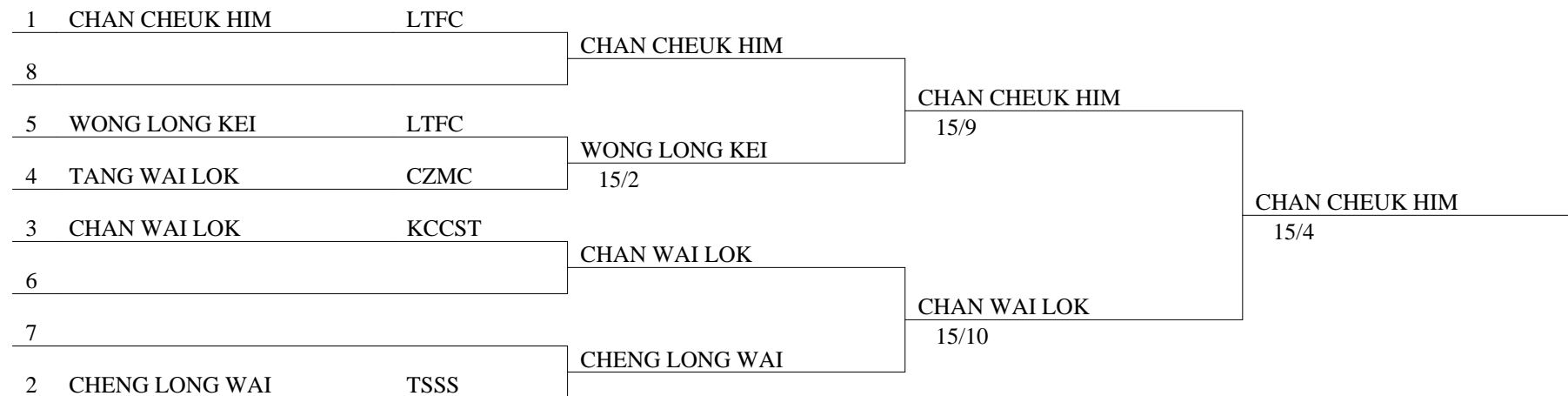
School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Sabre A

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	CHAN CHEUK HIM	LTFC	1.000	17	20	qualifier
2	CHENG LONG WAI	TSSS	1.000	12	20	qualifier
3	CHAN WAI LOK	KCCST	0.750	10	18	qualifier
4	TANG WAI LOK	CZMC	0.500	0	15	qualifier
5	WONG LONG KEI	LTFC	0.500	0	14	qualifier
6	WONG MAN HOI	LTFC	0.500	-2	14	eliminated
7	TAO PAK HIN	CZMC	0.250	-7	10	eliminated
8	TSANG HO FUNG	LTFC	0.250	-7	9	eliminated
9	WONG KIN LOK	EC	0.250	-8	10	eliminated
10	TSUI CHUN ON	CZMC	0.000	-15	5	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Sabre A

Quarter-finals



School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Sabre B

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	CHANG HOI CHUN	TSSS
2	LEE CHAK FUNG	HISHK
3	CHUNG KING LOK	TSSS
3	NG CHEUK YI	ICHK
5	LAM CHUN YIN	KCCST
5	YEUNG RICHARD	RC
7	LEUNG HEI LONG	SPKC
8	LEE LOK YIN	JCTIC
9	FAN TSZ SUM	PLHKS
10	POON CHUN HIM	KCMSS
<hr/>		
11	TSANG HO MING	LTFC
12	WU YAT MAN	TWGSS
13	CHEUNG PO SING	EC
14	NG KAI CHUNG	EC
15	CHAN HEI YUEN	EC
16	TING KWAN NOK	HLMSS
17	LAU TIN LOK	HLMSS
18	AU KA PAN	KCMSS
18	TONG CHING NAM	KCCST
20	LIU CHUNG HANG	HLMSS

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Sabre B

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
TONG CHING NAM	KCCST		3	0	0	0	0/4	-17	3	5
TING KWAN NOK	HLMSS	V		0	0	1	1/4	-12	6	4
NG CHEUK YI	ICHK	V	V		3	V	3/4	11	18	2
LEE CHAK FUNG	HISHK	V	V	V		V	4/4	17	20	1
WU YAT MAN	TWGSS	V	V	2	0		2/4	1	12	3

Poule no 2 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking	
AU KA PAN	KCMSS		1	0	0	2	0/4	-17	3	5
LEE LOK YIN	JCTIC	V		V	3	3	2/4	4	16	3
CHEUNG PO SING	EC	V	1		2	V	2/4	-1	13	4
YEUNG RICHARD	RC	V	V	V		3	3/4	8	18	1
FAN TSZ SUM	PLHKS	V	V	4	V		3/4	6	19	2

Poule no 3 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking	
TSANG HO MING	LTFC		V	V	3	3	2/4	2	16	3
LIU CHUNG HANG	HLMSS	0		1	0	1	0/4	-18	2	5
NG KAI CHUNG	EC	4	V		2	1	1/4	-4	12	4
LAM CHUN YIN	KCCST	V	V	V		3	3/4	8	18	2
CHANG HOI CHUN	TSSS	V	V	V	V		4/4	12	20	1

Poule no 4 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking	
CHUNG KING LOK	TSSS		V	V	V	V	4/4	12	20	1
LEUNG HEI LONG	SPKC	2		V	V	V	3/4	7	17	2
CHAN HEI YUEN	EC	0	2		2	V	1/4	-7	9	4
POON CHUN HIM	KCMSS	3	3	V		V	2/4	3	16	3
LAU TIN LOK	HLMSS	3	0	1	1		0/4	-15	5	5

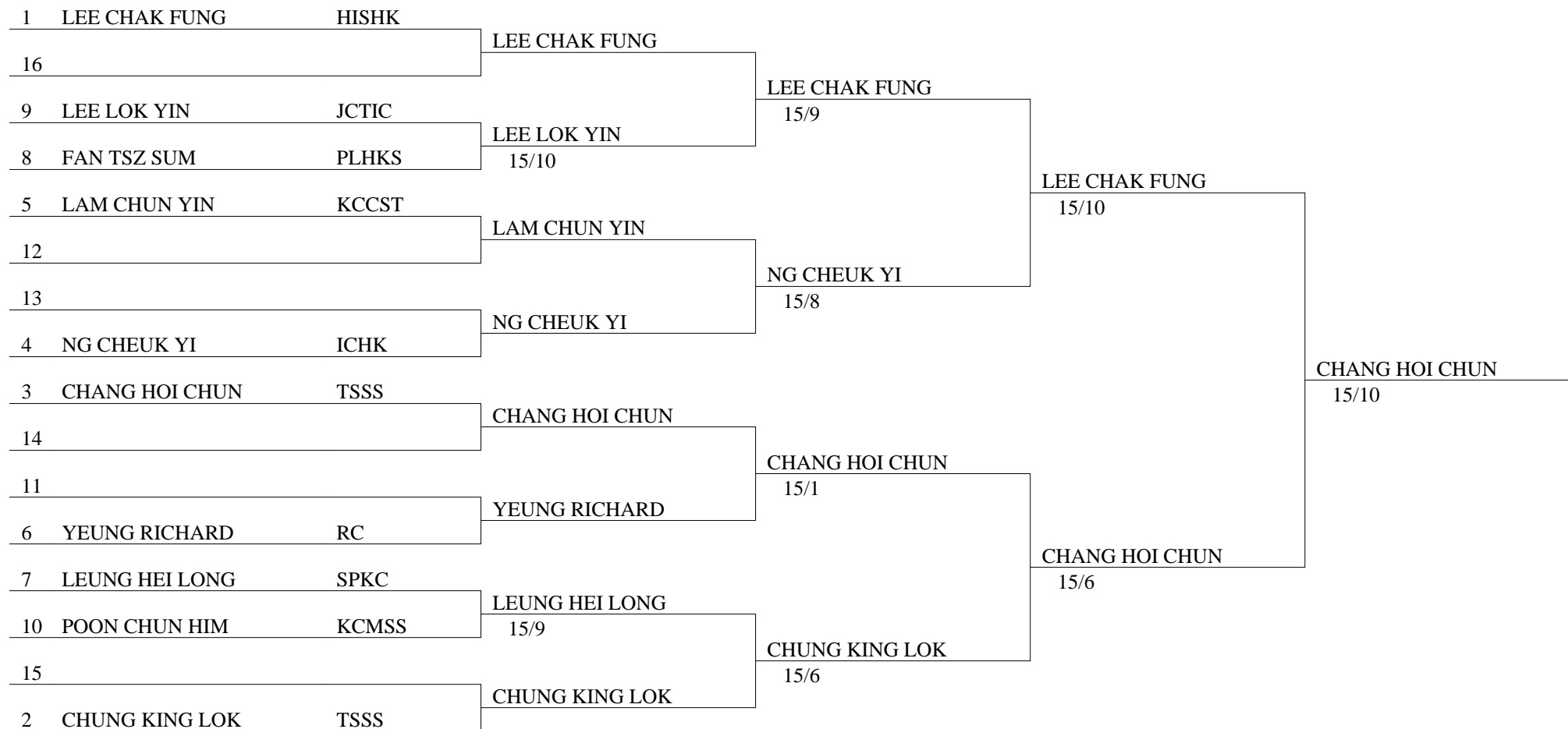
School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Sabre B

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	LEE CHAK FUNG	HISHK	1.000	17	20	qualifier
2	CHANG HOI CHUN	TSSS	1.000	12	20	qualifier
2	CHUNG KING LOK	TSSS	1.000	12	20	qualifier
4	NG CHEUK YI	ICHK	0.750	11	18	qualifier
5	LAM CHUN YIN	KCCST	0.750	8	18	qualifier
5	YEUNG RICHARD	RC	0.750	8	18	qualifier
7	LEUNG HEI LONG	SPKC	0.750	7	17	qualifier
8	FAN TSZ SUM	PLHKS	0.750	6	19	qualifier
9	LEE LOK YIN	JCTIC	0.500	4	16	qualifier
10	POON CHUN HIM	KCMSS	0.500	3	16	qualifier
11	TSANG HO MING	LTFC	0.500	2	16	elimenated
12	WU YAT MAN	TWGSS	0.500	1	12	elimenated
13	CHEUNG PO SING	EC	0.500	-1	13	elimenated
14	NG KAI CHUNG	EC	0.250	-4	12	elimenated
15	CHAN HEI YUEN	EC	0.250	-7	9	elimenated
16	TING KWAN NOK	HLMSS	0.250	-12	6	elimenated
17	LAU TIN LOK	HLMSS	0.000	-15	5	elimenated
18	AU KA PAN	KCMSS	0.000	-17	3	elimenated
18	TONG CHING NAM	KCCST	0.000	-17	3	elimenated
20	LIU CHUNG HANG	HLMSS	0.000	-18	2	elimenated

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Sabre B

Tableau of 16



School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Sabre C

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	LEUNG TIN CHING	STMC
2	WONG CHING POK	BLMCSS
3	CHEUNG HIN HO	HISHK
3	LEUNG CHEUK YIN	LSTC
5	LEE HO SING JACK	LTFC
6	LAM YAT FUNG	EC
7	SHIU YEUNG CHUN	KCCST
<hr/>		
8	GONTHIER IAN-FRANCIS	LTFC
9	CHAN TSZ HO	KCCST
10	CHOW TUNG	KCCST
11	CHAN CHUN HONG	KCCST
12	SIU YUEN TAI	KCMSS
13	HUI SAI YIN	LTFC

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Sabre C

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking		
CHOW TUNG	KCCST	█	V	0	2	V	0	0	2/6	-14	12	6
HUI SAI YIN	LTCF	4	█	2	V	1	0	0	1/6	-16	12	7
CHEUNG HIN HO	HISHK	V	V	█	V	V	V	2	5/6	18	27	2
CHAN TSZ HO	KCCST	V	3	1	█	2	V	1	2/6	-8	17	5
GONTHIER IAN-FRANCIS	LTCF	2	V	1	V	█	3	2	2/6	-5	18	4
LAM YAT FUNG	EC	V	V	0	3	V	█	1	3/6	1	19	3
WONG CHING POK	BLMCSS	V	V	V	V	V	V	█	6/6	24	30	1

Poule no 2 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking		
CHAN CHUN HONG	KCCST	█	4	2	V	1	1		1/5	-8	13	5
SHIU YEUNG CHUN	KCCST	V	█	0	2	V	3		2/5	-7	15	4
LEUNG TIN CHING	STMC	V	V	█	V	V	V		5/5	18	25	1
SIU YUEN TAI	KCMSS	1	V	0	█	4	2		1/5	-10	12	6
LEUNG CHEUK YIN	LSTC	V	3	1	V	█	V		3/5	1	19	3
LEE HO SING JACK	LTCF	V	V	4	V	3	█		3/5	6	22	2

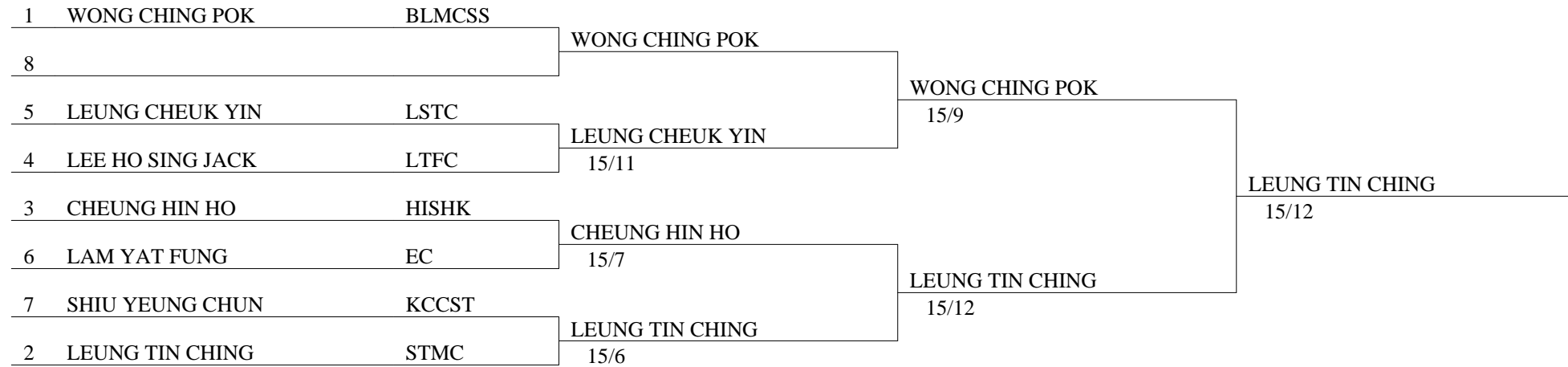
School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Sabre C

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	WONG CHING POK	BLMCSS	1.000	24	30	qualifier
2	LEUNG TIN CHING	STMC	1.000	18	25	qualifier
3	CHEUNG HIN HO	HISHK	0.833	18	27	qualifier
4	LEE HO SING JACK	LTFC	0.600	6	22	qualifier
5	LEUNG CHEUK YIN	LSTC	0.600	1	19	qualifier
6	LAM YAT FUNG	EC	0.500	1	19	qualifier
7	SHIU YEUNG CHUN	KCCST	0.400	-7	15	qualifier
8	GONTHIER IAN-FRANCIS	LTFC	0.333	-5	18	eliminated
9	CHAN TSZ HO	KCCST	0.333	-8	17	eliminated
10	CHOW TUNG	KCCST	0.333	-14	12	eliminated
11	CHAN CHUN HONG	KCCST	0.200	-8	13	eliminated
12	SIU YUEN TAI	KCMSS	0.200	-10	12	eliminated
13	HUI SAI YIN	LTFC	0.167	-16	12	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Boys Sabre C

Quarter-finals



School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Epee A

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	LAU YEE LOK	STC
2	CHAN KWAN TING	LTFC
3	CHOI HIU NAM	EC
3	TSANG SIN LUNG	STC
5	TANG TSOI YING	WSCSS
6	CHEUNG KA PUI	JCTIC
7	LEUNG CHIT	LTFC
8	LIU HEI WEI	WSCSS
9	CHENG TSZ MAN	STGSS
<hr/>		
10	YEUNG SIU YU	STC
11	LAI KIT WING	TYI1
12	HO WING YAN	STGSS
13	LIU YEE LAM	HLMSS
14	CHIU TSZ TONG	WSCSS
15	CHAN WING LAM	LTFC
16	WONG MICHELLE	STC
17	SZE YAN YAN	TYI1

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Epee A

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00 piste No 6

						V/M	ind.	HS	ranking		
LEUNG CHIT	LTFC	█	V	V	2	4	V4	3/5	3	20	3
CHOI HIU NAM	EC	2	█	V	4	V	V	3/5	7	21	2
YEUNG SIU YU	STC	4	2	█	1	V	V	2/5	-3	17	4
TANG TSOI YING	WSCSS	V	V	V	█	V	V	5/5	15	25	1
HO WING YAN	STGSS	V	2	3	0	█	V	2/5	-4	15	5
SZE YAN YAN	TYYI1	1	0	2	3	0	█	0/5	-18	6	6

Poule no 2 0:00 piste No 7

							V/M	ind.	HS	ranking	
TSANG SIN LUNG	STC	█	1	2	V	V	V	3/5	2	18	2
LAU YEE LOK	STC	V	█	V	V	V	V	5/5	18	25	1
LIU HEI WEI	WSCSS	V	2	█	V	3	4	2/5	-2	19	3
LIU YEE LAM	HLMSS	1	0	4	█	V	V	2/5	-6	15	5
LAI KIT WING	TYYI1	2	2	V	2	█	V	2/5	-4	16	4
CHAN WING LAM	LTFC	3	2	V	4	2	█	1/5	-8	16	6

Poule no 3 0:00 piste No 8

						V/M	ind.	HS	ranking		
CHAN KWAN TING	LTFC	█	V	V	V	V		4/4	7	20	1
CHEUNG KA PUI	JCTIC	4	█	V	V	V		3/4	5	19	2
CHIU TSZ TONG	WSCSS	2	4	█	4	V3		1/4	-3	13	4
CHENG TSZ MAN	STGSS	4	3	V	█	V		2/4	2	17	3
WONG MICHELLE	STC	3	2	1	1	█		0/4	-11	7	5

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Epee A

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	LAU YEE LOK	STC	1.000	18	25	qualifier
2	TANG TSOI YING	WSCSS	1.000	15	25	qualifier
3	CHAN KWAN TING	LTFC	1.000	7	20	qualifier
4	CHEUNG KA PUI	JCTIC	0.750	5	19	qualifier
5	CHOI HIU NAM	EC	0.600	7	21	qualifier
6	LEUNG CHIT	LTFC	0.600	3	20	qualifier
7	TSANG SIN LUNG	STC	0.600	2	18	qualifier
8	CHENG TSZ MAN	STGSS	0.500	2	17	qualifier
9	LIU HEI WEI	WSCSS	0.400	-2	19	qualifier
10	YEUNG SIU YU	STC	0.400	-3	17	eliminated
11	LAI KIT WING	TYYI1	0.400	-4	16	eliminated
12	HO WING YAN	STGSS	0.400	-4	15	eliminated
13	LIU YEE LAM	HLMSS	0.400	-6	15	eliminated
14	CHIU TSZ TONG	WSCSS	0.250	-3	13	eliminated
15	CHAN WING LAM	LTFC	0.200	-8	16	eliminated
16	WONG MICHELLE	STC	0.000	-11	7	eliminated
17	SZE YAN YAN	TYYI1	0.000	-18	6	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Epee A

Tableau of 16



School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Epee B

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	YEUNG WING YAT	CPUSS
2	XU QI	LTFC
3	CHEUNG TSZ CHUNG	WSCSS
3	LI CHING KEI	HLMSS
5	WONG HAYES	STGSS
6	CHEUNG CHO UE	SRLC
7	SIU YUEN YAN	EC
8	SHUM LOK YEE	HLMSS
9	NG WING SUM	TYYII
<hr/>		
10	LEE TSZ YING	LTFC
11	HUI YUK YEE	LSKC
12	CHUI HIU LAM	HLMSS
13	FOK SZE WING	HLMSS
14	LAM HOK SUM	LSKC
15	TSANG CHING HOI	TYYII
16	KWOK HUI CHING	STGSS
17	CHUNG TSZ LING	SSGSS
18	LAU TSZ SHUN	BBSS

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Epee B

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00 piste No 18

						V/M	ind.	HS	ranking		
TSANG CHING HOI	TYYI1	█	1	V	4	4	0	1/5	-10	14	5
CHEUNG TSZ CHUNG	WSCSS	V	█	V	V	V	3	4/5	13	23	2
KWOK HUI CHING	STGSS	4	3	█	3	4	2	0/5	-9	16	6
HUI YUK YEE	LSKC	V	1	V	█	V	0	3/5	-4	16	3
FOK SZE WING	HLMSS	V	1	V	3	█	0	2/5	-9	14	4
YEUNG WING YAT	CPUSS	V	V4	V	V	V	█	5/5	19	24	1

Poule no 2 0:00 piste No 19

						V/M	ind.	HS	ranking		
SHUM LOK YEE	HLMSS	█	2	V	V	3	V	3/5	0	20	4
LI CHING KEI	HLMSS	V	█	V	V	V	3	4/5	8	23	2
LAM HOK SUM	LSKC	2	4	█	V	3	3	1/5	-5	17	5
LAU TSZ SHUN	BBSS	4	0	2	█	3	0	0/5	-16	9	6
XU QI	LTFC	V	4	V	V	█	V	4/5	9	24	1
SIU YUEN YAN	EC	4	V	V	V	1	█	3/5	4	20	3

Poule no 3 0:00 piste No 20

						V/M	ind.	HS	ranking		
WONG HAYES	STGSS	█	V	3	V	V	V	4/5	9	23	1
LEE TSZ YING	LTFC	1	█	V	V	V	3	3/5	0	19	4
CHEUNG CHO UE	SRLC	V4	4	█	V	V	2	3/5	6	20	2
CHUI HIU LAM	HLMSS	4	4	1	█	V	V	2/5	-2	19	5
CHUNG TSZ LING	SSGSS	3	1	2	2	█	3	0/5	-14	11	6
NG WING SUM	TYYI1	2	V	V3	4	V	█	3/5	1	19	3

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Epee B

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	YEUNG WING YAT	CPUSS	1.000	19	24	qualifier
2	CHEUNG TSZ CHUNG	WSCSS	0.800	13	23	qualifier
3	XU QI	LTFC	0.800	9	24	qualifier
4	WONG HAYES	STGSS	0.800	9	23	qualifier
5	LI CHING KEI	HLMSS	0.800	8	23	qualifier
6	CHEUNG CHO UE	SRLC	0.600	6	20	qualifier
7	SIU YUEN YAN	EC	0.600	4	20	qualifier
8	NG WING SUM	TYYI1	0.600	1	19	qualifier
9	SHUM LOK YEE	HLMSS	0.600	0	20	qualifier
10	LEE TSZ YING	LTFC	0.600	0	19	eliminated
11	HUI YUK YEE	LSKC	0.600	-4	16	eliminated
12	CHUI HIU LAM	HLMSS	0.400	-2	19	eliminated
13	FOK SZE WING	HLMSS	0.400	-9	14	eliminated
14	LAM HOK SUM	LSKC	0.200	-5	17	eliminated
15	TSANG CHING HOI	TYYI1	0.200	-10	14	eliminated
16	KWOK HUI CHING	STGSS	0.000	-9	16	eliminated
17	CHUNG TSZ LING	SSGSS	0.000	-14	11	eliminated
18	LAU TSZ SHUN	BBSS	0.000	-16	9	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Epee B

Tableau of 16



Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	WONG SHAMS	STGSS
2	LO WING HEI	LTFC
3	AU WAN SZE	KTSCSS
3	KO LOK MAN	LTFC
5	SEW CHUNG WA	SKSTCS
6	FUNG YAN WING	LKLSS
7	HO SAU MAN	SSGSS
8	YEUNG YIN YING	HLMSS
9	IP CHAU YU	TMCSS
10	CHAN YUEN CHING	WSCSS
11	CHUNG SUET YEE	WSCSS
12	CHONG CHING WAI	LSKC
13	NG PUI YEE	KCCST
<hr/>		
14	HO HIN PIK	EC
15	KWOK TSZ TING	SSGSS
16	LEE YI HIU	WSCSS
17	CHIN PUI LAM	TYI1
18	LIU ZIYU	TMCSS
19	LAW KA WING	SSGSS
20	WAN SUI LAAM	HLMSS
21	LEUNG YAN CHI	WSCSS
22	WONG TSZ CHING	BBSS
23	LAM TING YAN	TYI1
24	FUNG TSZ KAM	TYI1
25	HO PUI YIN	TMCSS
26	TSE YUK YAN	TYI1

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Epee C

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
CHONG CHING WAI	LSKC	█	V	4	2	V	V	3/5	2	21	3
WONG SHAMS	STGSS	4	█	V	V	V	V	4/5	11	24	1
HO SAU MAN	SSGSS	V	3	█	3	V	V	3/5	0	21	4
CHUNG SUET YEE	WSCSS	V	3	V	█	4	V	3/5	7	22	2
WONG TSZ CHING	BBSS	1	1	4	V	█	4	1/5	-9	15	5
LAM TING YAN	TYYI1	4	1	3	0	V	█	1/5	-11	13	6

Poule no 2 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
IP CHAU YU	TMCSS	█	V	V	4	V		3/4	10	19	1
WAN SUI LAAM	HLMSS	1	█	V	4	2		1/4	-5	12	5
LEE YI HIU	WSCSS	2	2	█	V	V		2/4	-4	14	4
HO HIN PIK	EC	V	V	4	█	4		2/4	0	18	2
KWOK TSZ TING	SSGSS	1	V	4	V	█		2/4	-1	15	3

Poule no 3 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
SEW CHUNG WA	SKSTCS	█	V	V	V	V		4/4	14	20	1
CHIN PUI LAM	TYYI1	1	█	1	V	V		2/4	-4	12	3
CHAN YUEN CHING	WSCSS	4	V	█	V	V4		3/4	5	18	2
HO PUI YIN	TMCSS	1	2	4	█	1		0/4	-12	8	5
LAW KA WING	SSGSS	0	4	3	V	█		1/4	-3	12	4

Poule no 4 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
FUNG YAN WING	LKLSS	█	V	V	V	V		4/4	12	20	1
TSE YUK YAN	TYYI1	0	█	1	2	2		0/4	-15	5	5
LIU ZIYU	TMCSS	3	V	█	2	3		1/4	-3	13	4
NG PUI YEE	KCCST	2	V	V	█	3		2/4	1	15	3
KO LOK MAN	LTFC	3	V	V	V	█		3/4	5	18	2

Poule no 5 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
FUNG TSZ KAM	TYYI1	█	3	2	2	2		0/4	-9	9	5
LEUNG YAN CHI	WSCSS	V	█	4	1	0		1/4	-6	10	4
YEUNG YIN YING	HLMSS	V	V	█	4	3		2/4	2	17	3
AU WAN SZE	KTSCSS	V	V3	V	█	1		3/4	5	14	2
LO WING HEI	LTFC	V3	V	V4	V2	█		4/4	8	14	1

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Epee C

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	SEW CHUNG WA	SKSTCS	1.000	14	20	qualifier
2	FUNG YAN WING	LKLSS	1.000	12	20	qualifier
3	LO WING HEI	LTFC	1.000	8	14	qualifier
4	WONG SHAMS	STGSS	0.800	11	24	qualifier
5	IP CHAU YU	TMCSS	0.750	10	19	qualifier
6	CHAN YUEN CHING	WSCSS	0.750	5	18	qualifier
6	KO LOK MAN	LTFC	0.750	5	18	qualifier
8	AU WAN SZE	KTSCSS	0.750	5	14	qualifier
9	CHUNG SUET YEE	WSCSS	0.600	7	22	qualifier
10	CHONG CHING WAI	LSKC	0.600	2	21	qualifier
11	HO SAU MAN	SSGSS	0.600	0	21	qualifier
12	YEUNG YIN YING	HLMSS	0.500	2	17	qualifier
13	NG PUI YEE	KCCST	0.500	1	15	qualifier
14	HO HIN PIK	EC	0.500	0	18	eliminated
15	KWOK TSZ TING	SSGSS	0.500	-1	15	eliminated
16	LEE YI HIU	WSCSS	0.500	-4	14	eliminated
17	CHIN PUI LAM	TYYYI	0.500	-4	12	eliminated
18	LIU ZIYU	TMCSS	0.250	-3	13	eliminated
19	LAW KA WING	SSGSS	0.250	-3	12	eliminated
20	WAN SUI LAAM	HLMSS	0.250	-5	12	eliminated
21	LEUNG YAN CHI	WSCSS	0.250	-6	10	eliminated
22	WONG TSZ CHING	BBSS	0.200	-9	15	eliminated
23	LAM TING YAN	TYYYI	0.200	-11	13	eliminated
24	FUNG TSZ KAM	TYYYI	0.000	-9	9	eliminated
25	HO PUI YIN	TMCSS	0.000	-12	8	eliminated
26	TSE YUK YAN	TYYYI	0.000	-15	5	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Epee C

Tableau of 16

1	SEW CHUNG WA	SKSTCS	SEW CHUNG WA			
16						
9	CHUNG SUET YEE	WSCSS	SEW CHUNG WA	AU WAN SZE		
8	AU WAN SZE	KTSCSS	AU WAN SZE	15/11		
5	IP CHAU YU	TMCSS	15/11		WONG SHAMS	
12	YEUNG YIN YING	HLMSS	YEUNG YIN YING		15/12	
13	NG PUI YEE	KCCST	15/7	WONG SHAMS		
4	WONG SHAMS	STGSS	WONG SHAMS	15/8		
3	LO WING HEI	LTFC	15/8			WONG SHAMS
14			LO WING HEI			15/12
11	HO SAU MAN	SSGSS	LO WING HEI	LO WING HEI		
6	CHAN YUEN CHING	WSCSS	HO SAU MAN	15/14		
7	KO LOK MAN	LTFC	15/11		LO WING HEI	
10	CHONG CHING WAI	LSKC	KO LOK MAN		11/10	
15			15/7	KO LOK MAN		
2	FUNG YAN WING	LKLSS	FUNG YAN WING	15/8		

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Foil A

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	LAU IN FONG	HLMSS
2	WONG BO HEI	TMCSS
3	CHOW WING YU	YYC
3	KONG MAN NING	JCTIC
5	LAM YI MAN	TPKMC
6	KWAN YI LOK	LSKC
7	LAM HAU YAN	VC
8	YEUNG SHUK MEI	KCMSS
9	LAM KA WING	LKSC
10	TANG HOI YEE	KSLC
11	TSANG MAN CHI	KSLC

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Foil A

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00 piste No 18

						V/M	ind.	HS	ranking	
LAM HAU YAN	VC	0	1	1	V	V	2/5	-7	12	4
LAM YI MAN	TPKMC	V	2	4	V	V	3/5	9	21	3
CHOW WING YU	YYC	V	V	1	V	V	4/5	9	21	2
LAU IN FONG	HLMSS	V	V	V	V	V	5/5	17	25	1
TSANG MAN CHI	KSLC	2	0	0	0	2	0/5	-21	4	6
LAM KA WING	LKSC	2	2	4	2	V	1/5	-7	15	5

Poule no 2 0:00 piste No 19

						V/M	ind.	HS	ranking	
WONG BO HEI	TMCSS	0	V	V	V	V	4/4	16	20	1
YEUNG SHUK MEI	KCMSS	0	0	4	0	V	1/4	-9	9	4
KWAN YI LOK	LSKC	2	V	2	2	V	2/4	-2	14	3
KONG MAN NING	JCTIC	1	V	V	V	V	3/4	9	16	2
TANG HOI YEE	KSLC	1	3	2	0	0	0/4	-14	6	5

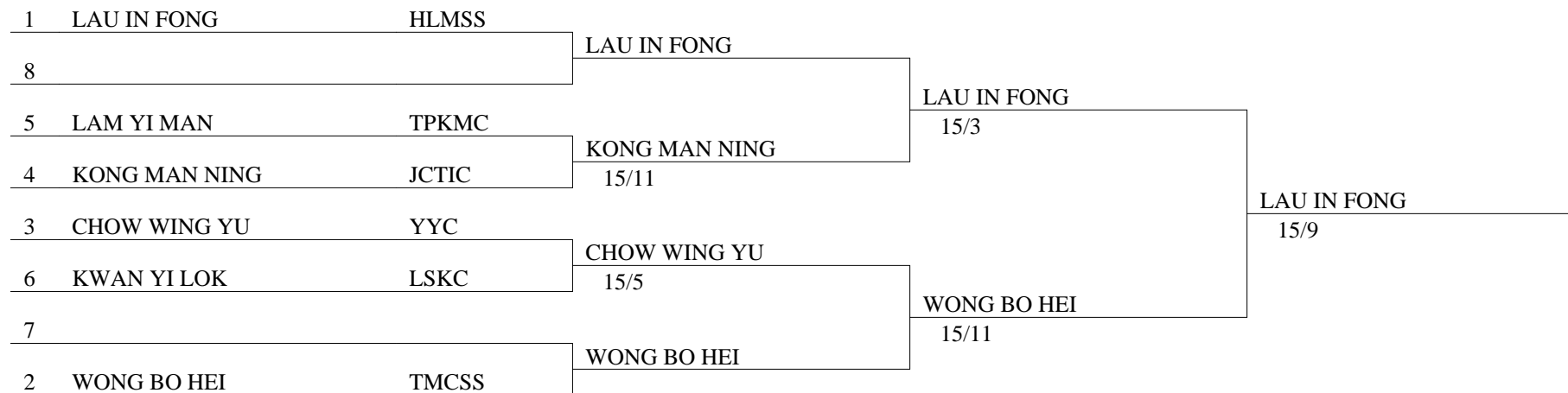
School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Foil A

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	LAU IN FONG	HLMSS	1.000	17	25	qualifier
2	WONG BO HEI	TMCSS	1.000	16	20	qualifier
3	CHOW WING YU	YYC	0.800	9	21	qualifier
4	KONG MAN NING	JCTIC	0.750	9	16	qualifier
5	LAM YI MAN	TPKMC	0.600	9	21	qualifier
6	KWAN YI LOK	LSKC	0.500	-2	14	qualifier
7	LAM HAU YAN	VC	0.400	-7	12	eliminated
8	YEUNG SHUK MEI	KCMSS	0.250	-9	9	eliminated
9	LAM KA WING	LKSC	0.200	-7	15	eliminated
10	TANG HOI YEE	KSLC	0.000	-14	6	eliminated
11	TSANG MAN CHI	KSLC	0.000	-21	4	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Foil A

Quarter-finals



School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Foil B

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	LAU HOI KIU	STGSS
2	TAM HO MEI	WKFSPS
3	SINN HEI WING	WKFSPS
3	YUEN LOK MAN	WKFSPS
5	CHAU KA YING	LA
6	LI HIU LAAM	HLMSS
7	CHANG WAN KI	LTFC
8	FUNG CHING LAAM	SCGSS
9	CHIU WING YEE	HLMSS
<hr/>		
10	NG EUNICE	PKC2
11	HO CHEUK KA	SCGSS
12	HO SUET MEI	HLMSS
13	TANG HOI SHUEN	TPKMC
14	MOK YUEN MEI	LA
15	LO HIU LAM	HLMSS
16	TANG MAN SUM	JCTIC
17	LO WING YAN	KSLC

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Foil B

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00 piste No 17

						V/M	ind.	HS	ranking		
CHIU WING YEE	HLMSS	█	4	V	2	V	V	3/5	5	21	3
TAM HO MEI	WKFSPS	V	█	V	V	V	V	5/5	17	25	1
LO WING YAN	KSLC	2	0	█	0	0	1	0/5	-22	3	6
FUNG CHING LAAM	SCGSS	V	2	V	█	1	V	3/5	4	18	4
CHANG WAN KI	LTFC	3	2	V	V	█	V	3/5	9	20	2
MOK YUEN MEI	LA	1	0	V	2	0	█	1/5	-13	8	5

Poule no 2 0:00 piste No 18

						V/M	ind.	HS	ranking		
SINN HEI WING	WKFSPS	█	V	V	V4	V	V	5/5	15	24	1
TANG HOI SHUEN	TPKMC	0	█	V	2	1	0	1/5	-12	8	5
TANG MAN SUM	JCTIC	1	0	█	3	2	1	0/5	-18	7	6
CHAU KA YING	LA	3	V	V	█	V	V	4/5	7	23	2
HO CHEUK KA	SCGSS	2	V	V	3	█	2	2/5	-1	17	4
LI HIU LAAM	HLMSS	3	V	V	4	V	█	3/5	9	22	3

Poule no 3 0:00 piste No 19

						V/M	ind.	HS	ranking		
HO SUET MEI	HLMSS	█	V	2	2	2		1/4	-7	11	4
LO HIU LAM	HLMSS	3	█	2	1	1		0/4	-13	7	5
NG EUNICE	PKC2	V	V	█	0	1		2/4	-3	11	3
YUEN LOK MAN	WKFSPS	V	V	V	█	2		3/4	9	17	2
LAU HOI KIU	STGSS	V	V	V	V	█		4/4	14	20	1

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Foil B

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	TAM HO MEI	WKFPS	1.000	17	25	qualifier
2	SINN HEI WING	WKFPS	1.000	15	24	qualifier
3	LAU HOI KIU	STGSS	1.000	14	20	qualifier
4	CHAU KA YING	LA	0.800	7	23	qualifier
5	YUEN LOK MAN	WKFPS	0.750	9	17	qualifier
6	LI HIU LAAM	HLMSS	0.600	9	22	qualifier
7	CHANG WAN KI	LTFC	0.600	9	20	qualifier
8	CHIU WING YEE	HLMSS	0.600	5	21	qualifier
9	FUNG CHING LAAM	SCGSS	0.600	4	18	qualifier
10	NG EUNICE	PKC2	0.500	-3	11	eliminated
11	HO CHEUK KA	SCGSS	0.400	-1	17	eliminated
12	HO SUET MEI	HLMSS	0.250	-7	11	eliminated
13	TANG HOI SHUEN	TPKMC	0.200	-12	8	eliminated
14	MOK YUEN MEI	LA	0.200	-13	8	eliminated
15	LO HIU LAM	HLMSS	0.000	-13	7	eliminated
16	TANG MAN SUM	JCTIC	0.000	-18	7	eliminated
17	LO WING YAN	KSLC	0.000	-22	3	eliminated

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	CHAN PUI SHAN	ICHK
2	LAW YEE HANG	WKFSPS
3	WAN CHEUK HANG	WKFSPS
3	WONG TSZ YU	FKYC
5	LAM SZE HANG	STTTSS
6	TSANG VICKY	STC
7	LO HAU CHUN	WKFSPS
8	WONG YUET CHI	WKFSPS
9	LEUNG OI TUNG	FK1SS
10	LI YAT YUET	TMCSS
11	LAW LOK MAN	TPKMC
12	LAI WING IN	LSKC
13	KAN NING	KSSS
14	TSE KELLY	SPKC
15	LO LOK YIU	LKLSS
16	LAI WING TUNG	LKSC
17	CHEUNG PUI YIN	TYTC
18	CHEUNG OVIN	LTFC
19	KWAN MAN TING	PKC1
20	CHEUNG SIEN YU	LTFC
21	HUNG CHEUK NAM	TYTC
22	CHEUNG LOK YIU	KSLC
<hr/>		
23	WONG TAK YI	PKC1
24	CHEUNG KA YI	SCGMC
25	KO NGA SZE	SSGSS
26	FUNG SZE CHING	LTFC
27	JIN CHO KIU	HLMSS
28	CHO HING SUM	STGSS
29	PANG HIU YING	BBSS
30	LEE WING SUM	SSGSS
30	YEUNG TIN YAN	WSCSS
32	POON WING SZE	YKHLSS
33	TSANG STEPHANIE	LTFC
34	CHAN SUET LAM	WSCSS
34	NG WAI YAN	SSGSS
36	KWOK WING LAM	HLMSS
37	WONG YAN KI	WSCSS
38	LAU TAN YIN	HLMSS
39	TANG CHO KI	TPKMC
40	LAM WING YAN	HLMSS
41	YEUNG HIU YI	PKC1
42	NG MAN YI	BBSS
43	HO WING YIN	TPKMC

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Foil C

Poules, round no 1, page 1/2

Poule no 1 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
CHEUNG SIEN YU	LTFC	█	1	V	V	0	V	3/5	-4	16	3
LEUNG OI TUNG	FK1SS	V	█	V	V	0	V	4/5	8	20	2
NG MAN YI	BBSS	3	0	█	2	0	3	0/5	-17	8	6
KWOK WING LAM	HLMSS	3	3	V	█	0	3	1/5	-8	14	5
CHAN PUI SHAN	ICHK	V	V	V	V	█	V	5/5	25	25	1
KO NGA SZE	SSGSS	4	3	V	V	0	█	2/5	-4	17	4

Poule no 2 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
JIN CHO KIU	HLMSS	█	V	2	0	V	3	2/5	-8	15	4
WONG YAN KI	WSCSS	4	█	2	0	V	2	1/5	-11	13	5
KAN NING	KSSS	V	V	█	3	V	4	3/5	7	22	3
LAW YEE HANG	WKFSPS	V	V	V	█	V	V	5/5	20	25	1
TANG CHO KI	TPKMC	4	4	1	1	█	2	0/5	-13	12	6
LI YAT YUET	TMCSS	V	V	V	1	V	█	4/5	5	21	2

Poule no 3 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
HO WING YIN	TPKMC	█	3	1	1	1	0	0/5	-19	6	6
TSE KELLY	SPKC	V	█	V4	3	V	3	3/5	4	20	2
FUNG SZE CHING	LTFC	V	1	█	V	1	1	2/5	-6	13	5
KWAN MAN TING	PKC1	V	V	4	█	V	1	3/5	2	20	3
CHEUNG KA YI	SCGMC	V	2	V	4	█	0	2/5	-1	16	4
WONG TSZ YU	FKYC	V	V	V	V	V	█	5/5	20	25	1

Poule no 4 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
TSANG STEPHANIE	LTFC	█	V	1	1	1		1/4	-7	8	4
LAM WING YAN	HLMSS	3	█	0	0	2		0/4	-15	5	5
LAM SZE HANG	STTTSS	V	V	█	V	V		4/4	19	20	1
WONG TAK YI	PKC1	V2	V	0	█	1		2/4	-3	8	3
CHENG PUI YIN	TYTC	V	V	0	V	█		3/4	6	15	2

Poule no 5 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
HUNG CHEUK NAM	TYTC	█	V	V	0	1		2/4	3	11	3
LAU TAN YIN	HLMSS	1	█	4	0	3		0/4	-12	8	5
CHAN SUET LAM	WSCSS	0	V	█	0	0		1/4	-14	5	4
WAN CHEUK HANG	WKFSPS	V	V	V	█	V		4/4	18	20	1
LAI WING IN	LSKC	V2	V	V	2	█		3/4	5	14	2

Poule no 6 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
YEUNG TIN YAN	WSCSS	█	4	1	V	1		1/4	-7	11	4
NG WAI YAN	SSGSS	V	█	0	0	0		1/4	-14	5	5
LO HAU CHUN	WKFSPS	V	V	█	V	V		4/4	17	20	1
LO LOK YIU	LKLSS	3	V	1	█	V		2/4	4	14	2
LAI WING TUNG	LKSC	V	V	1	0	█		2/4	0	11	3

NT - Girls Foil C

Poules, round no 1, page 2/2

Poule no 7 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking	
POON WING SZE	YKHLSS	0	4	V	0	1/4	-7	9	5
LAW LOK MAN	TPKMC	V	3	V	V	3/4	9	18	2
WONG YUET CHI	WKFSPS	V	V	V	V	4/4	11	20	1
LEE WING SUM	SSGSS	1	4	1	V	1/4	-7	11	4
PANG HIU YING	BBSS	V	0	1	3	1/4	-6	9	3

Poule no 8 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking
CHO HING SUM	STGSS	4	V	3	1	1/4	-5	13	4
CHEUNG LOK YIU	KSLC	V	V	2	1	2/4	-1	13	3
YEUNG HIU YI	PKC1	3	0	1	0	0/4	-16	4	5
CHEUNG OVIN	LTFC	V	V	V	0	3/4	4	15	2
TSANG VICKY	STC	V	V	V	V	4/4	18	20	1

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Foil C

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	CHAN PUI SHAN	ICHK	1.000	25	25	qualifier
2	LAW YEE HANG	WKFSPP	1.000	20	25	qualifier
2	WONG TSZ YU	FKYC	1.000	20	25	qualifier
4	LAM SZE HANG	STTTSS	1.000	19	20	qualifier
5	TSANG VICKY	STC	1.000	18	20	qualifier
5	WAN CHEUK HANG	WKFSPP	1.000	18	20	qualifier
7	LO HAU CHUN	WKFSPP	1.000	17	20	qualifier
8	WONG YUET CHI	WKFSPP	1.000	11	20	qualifier
9	LEUNG OI TUNG	FKISS	0.800	8	20	qualifier
10	LI YAT YUET	TMCSS	0.800	5	21	qualifier
11	LAW LOK MAN	TPKMC	0.750	9	18	qualifier
12	CHEUNG PUI YIN	TYTC	0.750	6	15	qualifier
13	LAI WING IN	LSKC	0.750	5	14	qualifier
14	CHEUNG OVIN	LTFC	0.750	4	15	qualifier
15	KAN NING	KSSS	0.600	7	22	qualifier
16	TSE KELLY	SPKC	0.600	4	20	qualifier
17	KWAN MAN TING	PKC1	0.600	2	20	qualifier
18	CHEUNG SIEN YU	LTFC	0.600	-4	16	qualifier
19	LO LOK YIU	LKLSS	0.500	4	14	qualifier
20	HUNG CHEUK NAM	TYTC	0.500	3	11	qualifier
21	LAI WING TUNG	LKSC	0.500	0	11	qualifier
22	CHEUNG LOK YIU	KSLC	0.500	-1	13	qualifier
23	WONG TAK YI	PKC1	0.500	-3	8	eliminated
24	CHEUNG KA YI	SCGMC	0.400	-1	16	eliminated
25	KO NGA SZE	SSGSS	0.400	-4	17	eliminated
26	FUNG SZE CHING	LTFC	0.400	-6	13	eliminated
27	JIN CHO KIU	HLMSS	0.400	-8	15	eliminated
28	CHO HING SUM	STGSS	0.250	-5	13	eliminated
29	PANG HIU YING	BBSS	0.250	-6	9	eliminated
30	LEE WING SUM	SSGSS	0.250	-7	11	eliminated
30	YEUNG TIN YAN	WSCSS	0.250	-7	11	eliminated
32	POON WING SZE	YKHLSS	0.250	-7	9	eliminated
33	TSANG STEPHANIE	LTFC	0.250	-7	8	eliminated
34	CHAN SUET LAM	WSCSS	0.250	-14	5	eliminated
34	NG WAI YAN	SSGSS	0.250	-14	5	eliminated
36	KWOK WING LAM	HLMSS	0.200	-8	14	eliminated
37	WONG YAN KI	WSCSS	0.200	-11	13	eliminated
38	LAU TAN YIN	HLMSS	0.000	-12	8	eliminated
39	TANG CHO KI	TPKMC	0.000	-13	12	eliminated
40	LAM WING YAN	HLMSS	0.000	-15	5	eliminated
41	YEUNG HIU YI	PKC1	0.000	-16	4	eliminated
42	NG MAN YI	BBSS	0.000	-17	8	eliminated
43	HO WING YIN	TPKMC	0.000	-19	6	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Sabre A

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	TAI HO YIN	CPUSS
2	WONG SUET WO	EC
3	FAN CHIU WING	LKMSS
3	POON HIU LAM	WKFSPS
5	HUI LAM LAM	KCMSS
<hr/>		
6	HO MEI YING	KCMSS
7	LEE YAN YU	WKFSPS
8	HO WING KI	KCMSS
9	LIU QIANQIAN	HISHK

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Sabre A

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking	
HO WING KI	KCMSS	4	4	1	2	0/4	-9	11	5
HUI LAM LAM	KCMSS	V	3	2	V	2/4	-1	15	3
TAI HO YIN	CPUSS	V	V	V	V	4/4	9	20	1
FAN CHIU WING	LKMSS	V	V	2	V	3/4	5	17	2
LEE YAN YU	WKFSPS	V	2	2	4	1/4	-4	13	4

Poule no 2 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking
POON HIU LAM	WKFSPS	V	1	V	2/3	3	11	2
LIU QIANQIAN	HISHK	0	0	0	0/3	-15	0	4
WONG SUET WO	EC	V	V	V	3/3	12	15	1
HO MEI YING	KCMSS	3	V	2	1/3	0	10	3

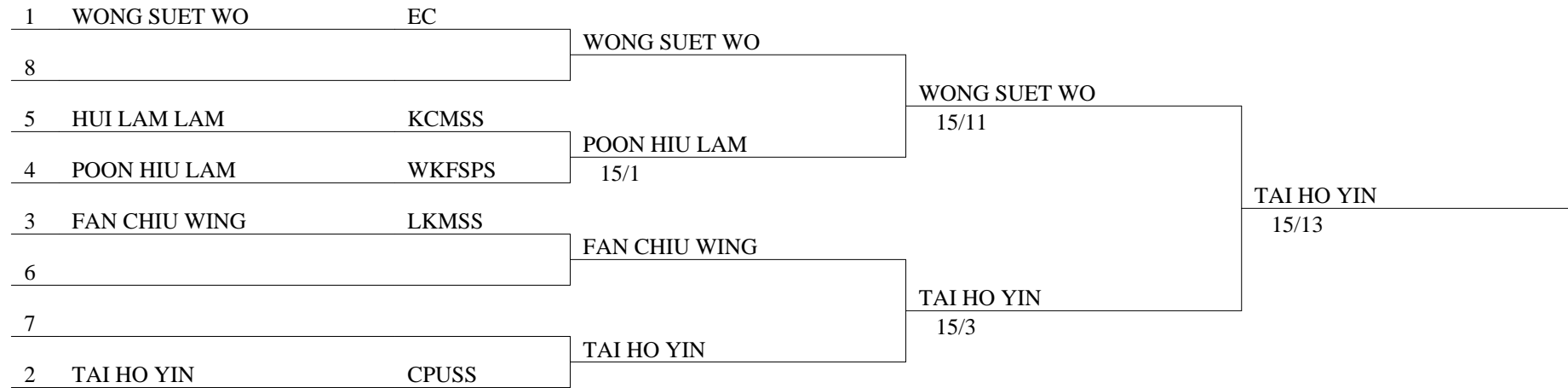
School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Sabre A

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	WONG SUET WO	EC	1.000	12	15	qualifier
2	TAI HO YIN	CPUSS	1.000	9	20	qualifier
3	FAN CHIU WING	LKMSS	0.750	5	17	qualifier
4	POON HIU LAM	WKFSPS	0.667	3	11	qualifier
5	HUI LAM LAM	KCMSS	0.500	-1	15	qualifier
6	HO MEI YING	KCMSS	0.333	0	10	eliminated
7	LEE YAN YU	WKFSPS	0.250	-4	13	eliminated
8	HO WING KI	KCMSS	0.000	-9	11	eliminated
9	LIU QIANQIAN	HISHK	0.000	-15	0	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Sabre A

Quarter-finals



School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Sabre B

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	CHAN YIN FEI	STC
2	TANG WAN TO	SPKC
3	CHAN HIU LAM	SPKC
3	LEE HOI YAN	LTFC
5	WONG HOI CHING	MOSTTSS
6	MAK SHUN YAN	LTFC
7	LAW TSZ MEI	KCMSS
8	QIN WENCHEN	EC
9	CHAN MEI TSZ	EC
10	CHAN CARIN	WKFSPS
<hr/>		
11	LEUNG KWAN YUI	EC
12	XIAO KA SIN	KCMSS
13	SO YEE KI	STGSS
14	KONG MAN LING	STGSS
15	SUM PO KEI	STGSS
16	YEUNG CHEUK HEI	LTFC
17	PO SZE WAI	STGSS
18	CHAN MAN WAI	HLMSS
18	CHAN TIN SUM	KCMSS

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Sabre B

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
SO YEE KI	STGSS	<input type="checkbox"/>	V	4	4	2	1/4	-1	15	4
CHAN MAN WAI	HLMSS	1	<input type="checkbox"/>	3	1	1	0/4	-14	6	5
LAW TSZ MEI	KCMSS	V	V	<input type="checkbox"/>	V	0	3/4	0	15	2
CHAN CARIN	WKFSPS	V	V	3	<input type="checkbox"/>	1	2/4	-1	14	3
TANG WAN TO	SPKC	V	V	V	V	<input type="checkbox"/>	4/4	16	20	1

Poule no 2 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
QIN WENCHEN	EC	<input type="checkbox"/>	V	V	1	2	2/4	1	13	3
SUM PO KEI	STGSS	1	<input type="checkbox"/>	V	2	0	1/4	-10	8	4
YEUNG CHEUK HEI	LTFC	1	3	<input type="checkbox"/>	4	3	0/4	-9	11	5
WONG HOI CHING	MOSTTSS	V	V	V	<input type="checkbox"/>	V	4/4	9	20	1
CHAN HIU LAM	SPKC	V	V	V	4	<input type="checkbox"/>	3/4	9	19	2

Poule no 3 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
LEUNG KWAN YUI	EC	<input type="checkbox"/>	V	V	0	0	2/4	-7	10	3
CHAN TIN SUM	KCMSS	4	<input type="checkbox"/>	1	1	0	0/4	-14	6	5
KONG MAN LING	STGSS	3	V	<input type="checkbox"/>	2	0	1/4	-6	10	4
CHAN YIN FEI	STC	V	V	V	<input type="checkbox"/>	V	4/4	17	20	1
LEE HOI YAN	LTFC	V	V	V	0	<input type="checkbox"/>	3/4	10	15	2

Poule no 4 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
XIAO KA SIN	KCMSS	<input type="checkbox"/>	1	2	V		1/3	-2	8	3
CHAN MEI TSZ	EC	V	<input type="checkbox"/>	2	V		2/3	5	12	2
MAK SHUN YAN	LTFC	V	V	<input type="checkbox"/>	V		3/3	8	15	1
PO SZE WAI	STGSS	0	1	3	<input type="checkbox"/>		0/3	-11	4	4

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Sabre B

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	CHAN YIN FEI	STC	1.000	17	20	qualifier
2	TANG WAN TO	SPKC	1.000	16	20	qualifier
3	WONG HOI CHING	MOSTTSS	1.000	9	20	qualifier
4	MAK SHUN YAN	LTFC	1.000	8	15	qualifier
5	LEE HOI YAN	LTFC	0.750	10	15	qualifier
6	CHAN HIU LAM	SPKC	0.750	9	19	qualifier
7	LAW TSZ MEI	KCMSS	0.750	0	15	qualifier
8	CHAN MEI TSZ	EC	0.667	5	12	qualifier
9	QIN WENCHEN	EC	0.500	1	13	qualifier
10	CHAN CARIN	WKFSPPS	0.500	-1	14	qualifier
11	LEUNG KWAN YUI	EC	0.500	-7	10	eliminated
12	XIAO KA SIN	KCMSS	0.333	-2	8	eliminated
13	SO YEE KI	STGSS	0.250	-1	15	eliminated
14	KONG MAN LING	STGSS	0.250	-6	10	eliminated
15	SUM PO KEI	STGSS	0.250	-10	8	eliminated
16	YEUNG CHEUK HEI	LTFC	0.000	-9	11	eliminated
17	PO SZE WAI	STGSS	0.000	-11	4	eliminated
18	CHAN MAN WAI	HLMSS	0.000	-14	6	eliminated
18	CHAN TIN SUM	KCMSS	0.000	-14	6	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Sabre B

Tableau of 16



School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Sabre C

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	CHU WING KIU	LTFC
2	CHAU YAT	SRLC
3	TANG CHEUK LAM	KCMSS
3	YUNG KA SIN	EC
<hr/>		
5	MAK WING YIN	LTFC
6	SZETO TING CHI	EC
7	KAN WING YIU	LTFC

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Sabre C

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking	
KAN WING YIU	LTFC	0	2	2	3	0	2	0/6	-21	9	7
MAK WING YIN	LTFC	V	0	0	V	2	V	3/6	-1	17	5
CHU WING KIU	LTFC	V	V	V	V	V	V	6/6	24	30	1
YUNG KA SIN	EC	V	V	1	V	3	2	3/6	0	21	3
SZETO TING CHI	EC	V	3	1	4	0	2	1/6	-13	15	6
CHAU YAT	SRLC	V	V	0	V	V	V	5/6	12	25	2
TANG CHEUK LAM	KCMSS	V	0	2	V	V	3	3/6	-1	20	4

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Sabre C

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	CHU WING KIU	LTFC	1.000	24	30	qualifier
2	CHAU YAT	SRLC	0.833	12	25	qualifier
3	YUNG KA SIN	EC	0.500	0	21	qualifier
4	TANG CHEUK LAM	KCMSS	0.500	-1	20	qualifier
5	MAK WING YIN	LTFC	0.500	-1	17	eliminated
6	SZETO TING CHI	EC	0.167	-13	15	eliminated
7	KAN WING YIU	LTFC	0.000	-21	9	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2014-15
NT - Girls Sabre C

Semi-finals

1	CHU WING KIU	LTFC		
4	TANG CHEUK LAM	KCMSS	CHU WING KIU	
			15/2	
3	YUNG KA SIN	EC		CHU WING KIU
				15/5
2	CHAU YAT	SRLC	CHAU YAT	
			15/3	